

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THÔNG NHẤT

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM 30/09/2015

(Thời điểm Công ty chuyển sang hoạt động dưới loại hình doanh nghiệp công ty cổ phần; có vốn điều lệ trên 10 tỷ đồng và có 100 cổ đông trở lên không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp)

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
1	Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội				Số 12 Lê Lai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	6.707.000
2	Phùng Xuân Dũng	001082001910	21/05/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng D1301-DN1, KCC 124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.000.000
3	Vũ Huy Hiệu	112134583	15/08/2009	CA TP Hà Nội	Hòa Nam, Ứng Hòa, Hà Nội	1.571.200
4	Nguyễn Thị Mai Hương	135137573	17/07/2013	CA Vĩnh Phúc	Số 13 ngõ 8 Trần Phú, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc	500.000
5	Công ty TNHH Vinatech	0102625829	02/02/2010	Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hà Nội	34B hẻm 6/12/5 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội	680.000
6	Nguyễn Duy Đức	001058000820	24/04/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 3, ngõ 627 Đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội	3.500
7	Nguyễn Thành Vinh	011551036	17/03/2009	CA TP Hà Nội	P206-C4 Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	4.200
8	Nguyễn Mạnh Hùng	001067002069	22/01/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	27 Hàng Ngang Hàng Đào, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.500
9	Vũ Hữu Bình	011018208	23/02/2005	CA TP Hà Nội	Số 134 Trương Định, Hà Nội	3.200
10	Nguyễn Mai Hoa	012264066	02/01/2014	CA TP Hà Nội	Số 17, ngách 172/1 Nguyễn Truân, Thanh Xuân, Hà Nội	2.800
11	Hoàng Văn Thắng	001056000332	25/09/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	12 Hẻm 68/4 Ngõ Chùa Liên, Bạch Mai, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.800
12	Trịnh Đức Hùng	010416982	23/05/2007	CA TP Hà Nội	Số 5 Lý Văn Phúc, Đống Đa, Hà Nội	4.700
13	Chữ Đức Mai	012792336	29/04/2005	CA TP Hà Nội	23B, Ngõ Giếng Mút, Bạch Mai, Hà Nội	4.300
14	Trịnh Ngọc Thanh	010416883	09/02/2009	CA TP Hà Nội	P310 - B1 Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	3.600
15	Nguyễn Thanh Cảnh	011565493	28/04/2011	CA TP Hà Nội	10 Ngõ 76 Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.900
16	Phạm Lương Bình	011500202	04/07/2008	CA TP Hà Nội	5 Ngõ 49 Hương Viên, Đống Mác, Hà Nội	5.000

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
17	Lê Việt Hải	011451779	02/03/2007	CA TP Hà Nội	3 Ngách 101/55 Thanh Nhân, Quỳnh Lôi, Hà Nội	4.900
18	Phạm Quốc Khánh	011039995	8/1/2007	CA TP Hà Nội	Số 23 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hà Nội	4.700
19	Đỗ Văn Thành	010758099	8/4/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 1 Nam Dư Hạ, Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	4.400
20	Nguyễn Văn Thắng	011163307	14/7/2005	CA TP Hà Nội	125B Tổ 11 Vĩnh Tuy, Hà Nội	4.600
21	Phạm Văn Hà	011078945	2/2/2009	CA TP Hà Nội	219 Tổ 19 Phương Liền, Đồng Đa, Hà Nội	4.100
22	Nguyễn Thị Long	012733851	24/9/2004	CA TP Hà Nội	405 Tổ 45, Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	3.600
23	Dương Thị Mai Lan	011288468	17/2/2009	CA TP Hà Nội	4 Ngách 159/10 Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.300
24	Bùi Quyết Chiến	011650422	14/2/2009	CA TP Hà Nội	X5, Giáp Nhị, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	4.700
25	Lê Thanh Hà	011982571	29/11/2004	CA TP Hà Nội	Số 78 Dê Tô Hoàng, Cầu Dền, Hà Nội	3.900
26	Nguyễn Văn Long	013348413	25/9/2010	CA TP Hà Nội	4 Nhà C Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	2.600
27	Phùng Anh Tuấn	111778643	20/5/2011	CA TP Hà Nội	Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội	2.200
28	Trịnh Văn Tuấn	172093358	25/10/2010	CA tỉnh Thanh Hoá	Nga Thạch, Nga Sơn, Thanh Hóa	2.200
29	Trần Văn Dũng	163020900	11/4/2012	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.300
30	Tạ Trọng Đăng	111657206	14/01/2012	CA TP Hà Nội	Xã Dải Cường, Huyện Ứng Hòa, Hà Nội	1.200
31	Nguyễn Phi Hà	168518355	19/3/2011	CA tỉnh Hà Nam	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam	1.200
32	Trần Xuân Trường	164195581	26/7/2011	CA tỉnh Ninh Bình	Như Hòa, Kim Sơn, Ninh Bình	1.400
33	Nguyễn Hữu Vũ	168189146	17/3/2011	CA tỉnh Hà Nam	Nhật Tân, Kim Bảng, Hà Nam	1.200
34	Nguyễn Thị Hồng	168229977	23/9/2004	CA tỉnh Hà Nam	Nguyễn Ủy, Kim Bảng, Hà Nam	1.200

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
35	Nguyễn Tiến Dũng	011667455	16/12/2003	CA TP Hà Nội	11B Tập thể Văn Công, Mai Dịch, Hà Nội	4.200
36	Vương Quang Thường	010753200	19/12/2001	CA TP Hà Nội	Số 79 Nguyễn Du, Hà Nội	3.300
37	Vũ Văn Dũng	010432129	14/4/2008	CA TP Hà Nội	P315 - B21 Kim Liên, Hà Nội	4.600
38	Ngô Oánh	011795102	19/2/2009	CA TP Hà Nội	170 Tổ 38 Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	3.400
39	Ngô Vĩ Toàn	011424168	17/12/2009	CA TP Hà Nội	Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	4.600
40	Nguyễn Phúc Hoà	010416970	05/4/2006	CA TP Hà Nội	Số 10, ngõ 79B, tổ 59, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	3.900
41	Khúc Đình Thi	001062001833	25/8/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Lưu Phái, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	4.200
42	Trần Thị Sáu	010121613	27/2/2003	CA TP Hà Nội	Tập thể Công ty VT cấp 1 Phương Mai, Hà Nội	3.600
43	Nguyễn Thị Phương	012833170	17/11/2005	CA TP Hà Nội	2 Ngách 562/52 Thụy Khuê, P. Bưởi, Hà Nội	3.200
44	Bùi Văn Dũng	0117222023	22/10/2009	CA TP Hà Nội	Xóm 5 Giáp Nhị, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	4.000
45	Đặng Thanh Thủy	011077016	7/6/2001	CA TP Hà Nội	Số 51 Ngõ 103 Trương Định, Hà Nội	3.800
46	Bùi Hoàng Hải	011403468	23/7/2009	CA TP Hà Nội	3P6 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	4.700
47	Trần Đình Tiến	001079005291	27/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 16, ngõ 189 tổ 14, Phúc Diễm, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	3.000
48	Mai Hoài Ân	162170788	21/4/2005	CA tỉnh Nam Định	Xuân Ninh, Xuân Trường, Nam Định	2.300
49	Nguyễn Thị Như Quỳnh	111869349	25/4/2011	CA TP Hà Nội	P417-C3-34A Trần Phú, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội	3.000
50	Nguyễn Hữu Tuấn	001083007182	9/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 2, Văn Khúc, Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội	2.400
51	Nguyễn Hữu Chung	012084086	8/3/2003	CA TP Hà Nội	Gia Thượng, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	2.600
52	Nguyễn Đại Nam	111585814	18/11/2002	CA tỉnh Hà Tây	TT Tây Đằng, Ba Vì, Hà Tây	3.000

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
53	Ngô Văn Tùng	012562587	29/10/2002	CA TP Hà Nội	Xuân Thịnh, Nam Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội	2.000
54	Vũ Đức Vui	145002302	14/2/2003	CA tỉnh Hưng Yên	Quang Hưng, Phú Cù, Hưng Yên	2.000
55	Đặng Quốc Hợp	001081006426	01/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm 8, Đốc Tín, Mỹ Đức, Hà Nội	2.000
56	Phạm Hưng Chiến	037082000145	07/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 2 tổ 7 Khuương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	2.200
57	Vũ Đình Quyết	001080002546	24/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 9 Cụm 1, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	1.800
58	Vũ Kim Trường	001086004001	5/12/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 2, Thuận Mỹ, Ba Vì, Hà Nội	2.000
59	Nguyễn Đức Hành	001087004498	15/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17 Ngõ 69 Nguyễn Phúc Lai, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	1.600
60	Trần Ngọc	017485970	16/8/2013	CA TP Hà Nội	Xã Đại Hưng, Huyện Ứng Hòa, Hà Nội	1.500
61	Trần Ngọc Báu	168054317	30/3/2015	CA tỉnh Hà Nam	Nguyễn Lý, Lý Nhân, Hà Nam	1.700
62	Bùi Ngọc Thuyết	011115773	17/3/2009	CA TP Hà Nội	F50-B13 Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	3.800
63	Phan Tuấn Dương	011775140	11/1/2007	CA TP Hà Nội	P409-B6 Trung Tự, Hà Nội	3.400
64	Nguyễn Trung Thành	013369124	16/1/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 5 Bàng B, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	3.200
65	Phạm Thị Bích	011155071	14/10/2003	CA TP Hà Nội	P311-C4 Tập thể Quỳnh Mai, Hà Nội	3.800
66	Phạm Văn Thắng	013663880	20/1/2013	CA TP Hà Nội	47A Nhà E4 Tập thể Đại học Y Hà Nội, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	2.900
67	Đào Duy Cương	001080005903	2/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Yên Phú, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	2.800
68	Phạm Đức Hạnh	012403936	5/2/2001	CA TP Hà Nội	T3 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.700
69	Lưu Thanh Hiếu	121556483	5/12/2014	CA tỉnh Bắc Giang	Xã Đức Thắng, Huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang	2.400
70	Nguyễn Tiến Nam	111902312	18/6/2002	CA tỉnh Hà Tây	Tự Nhiên, Thường Tín, Hà Tây	2.400

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
71	Tương Ngọc Khánh	012494271	18/2/2002	CA TP Hà Nội	Quốc Bảo, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	2.400
72	Lê Quang Tuyền	111985186	19/02/2003	CA tỉnh Hà Tây	Quất Đông, Thường Tín, Hà Tây	2.100
73	Phạm Ngọc Phan	145220823	13/1/2015	CA tỉnh Hưng Yên	Bình Minh, Khoái Châu, Hưng Yên	1.500
74	Lê Tuấn Sơn	012680763	6/4/2004	CA TP Hà Nội	67 Đường Thanh, Hà Nội	2.100
75	Quách Huy Quân	010674783	9/8/2000	CA TP Hà Nội	Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	4.700
76	Trần Đức Lộc	001066001057	17/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 2 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	4.700
77	Nguyễn Duy Đăng	011200626	5/10/2011	CA TP Hà Nội	193 Tổ 21 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	3.700
78	Nguyễn Hữu Sơn	020059000008	8/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	304 X2, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	3.800
79	Lê Quý Đỗ	010753165	24/9/2009	CA TP Hà Nội	84 Tổ 26 Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.200
80	Nguyễn Viết Hùng	011163937	19/9/2009	CA TP Hà Nội	P632 H4 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	5.000
81	Tương Văn Thuận	011461019	9/1/2010	CA TP Hà Nội	Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	3.700
82	Nguyễn Văn Bộ	001081000147	26/11/2012	Cục CS QLHC về TTXH	Số 62, Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	2.800
83	Đặng Minh Thủy	011890863	20/11/2010	CA TP Hà Nội	7 Ngõ 44 Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.400
84	Nguyễn An Ninh	012621953	10/7/2003	CA TP Hà Nội	Đội 2 Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	2.200
85	Đỗ Duy Diện	162402673	22/6/2012	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	800
86	Nguyễn Thế Anh	145304309	28/3/2001	CA tỉnh Hưng Yên	Bác Sơn, Ân Thi, Hưng Yên	1.200
87	Nguyễn Phong Tuấn	012568164	30/10/2008	CA TP Hà Nội	Tổ 16 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	1.200
88	Phạm Thị Kim Ngân	011629786	29/11/2005	CA TP Hà Nội	P201-E5 Tập thể Bách Khoa, Hà Nội	2.800

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
89	Nguyễn Thị Thu Thủy	011960152	18/11/2009	CA TP Hà Nội	2 Lô 3-1 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	2.600
90	Phạm Huy Long	012550072	28/9/2009	CA TP Hà Nội	P7A TTBV Phụ Sơn, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	2.500
91	Phạm Quang Anh	012753945	28/2/2005	CA TP Hà Nội	Thôn 4 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.100
92	Đinh Thanh Huyền	012389716	29/11/2005	CA TP Hà Nội	Số 17 tổ 22A La Văn Cầu, Phúc Tân, Hà Nội	2.100
93	Nguyễn Quỳnh Thu	012062867	25/8/2012	CA TP Hà Nội	Tổ 5 Bàng B, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	3.300
94	Lê Văn Hùng	011233056	1/11/2002	CA TP Hà Nội	Số 226 Tôn Đức Thắng, Hà Nội	3.500
95	Lê Thị Thanh Hoa	001182002936	18/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 26 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	3.200
96	Đàm Thị Hải	038175000098	3/2/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	19 Dãy N1 KTT X203 Cục Xe Máy, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	2.900
97	Lương Bích Quý	011908431	25/9/2010	CA TP Hà Nội	21 Ngách 164/18 Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.100
98	Nguyễn Kiều Hoa	001182007028	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	B36 TT Gổ tổ 16, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	3.000
99	Nguyễn Hải Yến	020178000013	22/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 3 Ngách 44/55 Hào Nam, Ở Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	2.900
100	Đỗ Thu Hương	013122198	2/10/2008	CA TP Hà Nội	Tự Khoát, Ngõ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	2.700
101	Nguyễn Thị Oanh	011944186	18/8/2001	CA TP Hà Nội	T1, Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.600
102	Nguyễn Thị Thuần	186221675	6/1/2005	CA tỉnh Nghệ An	Nam Lộc, Nam Đàn, Nghệ An	1.100
103	Lục Bích Ngọc	080446975	13/2/2004	CA Cao Bằng	Thị trấn Bảo Lạc, Cao Bằng	1.000
104	Phạm Phương Linh	012766108	9/4/2011	CA TP Hà Nội	Việt Yên, Ngõ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.300
105	Phạm Văn Phúc	010753253	21/9/2007	CA TP Hà Nội	5D Ngõ 78 Phố Phương Liệt, Hà Nội	4.100
106	Nguyễn Thị Phước Diễm	010424558	27/4/2010	CA TP Hà Nội	P505 K9 Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.100

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
107	Nguyễn Mạnh Tiến	011678072	7/12/2006	CA TP Hà Nội	Số 62 Ngõ 647 Kim Ngưu, Hà Nội	4.400
108	Nguyễn Xuân Thắng	011312824	20/6/2008	CA TP Hà Nội	206 Q41 TT Trương Định, Tương Mai, Hà Nội	4.800
109	Phạm Thị Thơm	010396029	25/2/2012	CA TP Hà Nội	173 Lò Đức, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.200
110	Hoàng Hồng Kỳ	011323867	24/5/2004	CA TP Hà Nội	18 Ngách 44/53 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	5.000
111	Trương Quý Long	011603420	4/7/2007	CA TP Hà Nội	Tổ 40 Phường Thịnh Liệt, Hà Nội	4.900
112	Phạm Thị Đông Toàn	010710533	15/9/2004	CA TP Hà Nội	146 Tổ 19 Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	3.200
113	Nguyễn Thị Minh Phương	011876563	11/2/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 17 Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	3.400
114	Nguyễn Ngọc Hải	001077001486	5/6/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	3.100
115	Nguyễn Xuân Việt	012122591	15/11/2011	CA TP Hà Nội	Số 4 Ngách 21/4 Quan Nhân, Thanh Xuân, Hà Nội	3.200
116	Nguyễn Quang Đạo	011561945	29/7/2009	CA TP Hà Nội	102-Z1, Ngõ 44 Quan Nhân, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	3.000
117	Nguyễn Trí Bảy	111651384	28/11/2011	CA TP Hà Nội	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	2.600
118	Nguyễn Đình Huy	012267810	11/6/2008	CA TP Hà Nội	Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội	2.800
119	Phạm Quyết Thắng	001082005506	12/12/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 3 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.800
120	Phạm Anh Tuấn	012148156	30/9/2005	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.800
121	Trịnh Đức Cường	001086005423	07/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	17 Ngõ Văn Hương, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội	2.400
122	Lê Thị Dung	168233490	19/2/2005	CA tỉnh Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	1.400
123	Nguyễn Việt Chung	111652524	5/11/2002	CA tỉnh Hà Tây	Yết Kiêu, Thị xã Hà Đông, Hà Tây	1.400
124	Trần Anh Tuấn	001070003242	18/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20 Ngõ 204 Tôn Đức Thắng, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội	2.200

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
125	Nguyễn Hoàng Dương	012902189	17/7/2009	CA TP Hà Nội	17 Ngách 172/1 Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội	2.200
126	Nguyễn Thanh Thủy	011908198	18/9/2010	CA TP Hà Nội	Số 14 Ngõ 357 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.900
127	Vương Kiều Liên	112188791	28/6/2008	CA TP Hà Nội	Trung Tú, Ứng Hòa, Hà Tây	1.100
128	Nguyễn Hữu Nghĩa	012492051	26/3/2011	CA TP Hà Nội	Văn Uyên, Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội	1.500
129	Nguyễn Bá Việt	111675918	18/10/2008	CA TP Hà Nội	Lê Thành, Mỹ Đức, Hà Nội	2.100
130	Phạm Ngọc Anh	011838590	11/5/2009	CA TP Hà Nội	P104 A17 Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	2.000
131	Đặng Quốc Hùng	011274302	19/2/2009	CA TP Hà Nội	Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	4.600
132	Phạm Mạnh Hùng	010416882	7/6/2008	CA TP Hà Nội	Số 84 Dê Tô Hoàng, Hà Nội	4.600
133	Hoàng Minh Hải	001063003349	07/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	14 dãy TDTT An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội	3.200
134	Nguyễn Văn Chí	011729367	5/2/2009	CA TP Hà Nội	Số 252 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.500
135	Nguyễn Quang Thành	011150762	12/11/2001	CA TP Hà Nội	Khuyến Lương, Trần Phú, Thanh Trì, Hà Nội	4.300
136	Nguyễn Thị Hồng Quyên	000177000839	8/1/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	13 Công Đức, Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.200
137	Ngô Anh Vũ	001084000027	9/10/2012	Cục CS QLHC và TTXH	11 Nhà C Trương Định, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
138	Vũ Xuân Thanh	012013369	7/9/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 1 Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	1.600
139	Lương Ngọc Thanh	001084003007	28/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 10, Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	2.200
140	Bùi Minh Tiến	164070405	28/8/2013	CA tỉnh Ninh Bình	Giã Sơn, Nho Quan, Ninh Bình	2.000
141	Nguyễn Văn Long	012510229	10/11/2006	CA TP Hà Nội	Phủ Tang, Bắc Phú, Sóc Sơn, Hà Nội	1.200
142	Lê Văn Tú	1354144499	24/2/2010	CA tỉnh Vĩnh Phúc	Kim Xá, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	1.100

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
143	Nguyễn Đức Chiến	010116503	9/8/2011	CA TP Hà Nội	Số 52 Ngõ 41 Phố Vọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.100
144	Dương Thiết Cương	010416772	19/4/2005	CA TP Hà Nội	Số 10 Nguyễn Khắc Cần, Hà Nội	4.200
145	Trần Hữu Toàn	010178787	6/4/2006	CA TP Hà Nội	Số 58 Hàng Cót, Hà Nội	3.800
146	Nguyễn Viết Hùng	010432086	25/7/2005	CA TP Hà Nội	Số 106 Ngọc Hà, Hà Nội	3.900
147	Nguyễn Thị Canh	010300509	21/3/2007	CA TP Hà Nội	Số 93 Ngõ Đình Đông, Bạch Mai, Hà Nội	3.600
148	Nguyễn Thị Mai Anh	010398987	23/7/2009	CA TP Hà Nội	Số 20 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.100
149	Nguyễn Thanh Sơn	001062000569	29/8/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 30 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	3.200
150	Bùi Kim Thanh	011108685	25/10/2007	CA TP Hà Nội	5 Nhà C Lương Khánh Thiện, Hà Nội	3.600
151	Nguyễn Thanh Hải	011782342	7/2/2009	CA TP Hà Nội	Tập thể Trường Việt Ba, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	3.500
152	Nguyễn Thanh Tâm	012129913	2/2/2007	CA TP Hà Nội	Tổ 33 Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	3.900
153	Phạm Anh Tuấn	011677124	14/8/2008	CA TP Hà Nội	22-A1 Tập thể Nguyễn Công Trứ, Hà Nội	3.500
154	Đỗ Huy Hồng	011304128	1/9/2008	CA TP Hà Nội	Số 41A Đại La, Hà Nội	4.200
155	Bùi Sĩ Sang	011214309	12/7/2008	CA TP Hà Nội	34 Đường 10 Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	4.100
156	Nguyễn Thị Thu Hà	011675807	16/2/2009	CA TP Hà Nội	102-B11 Trại Găng, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.500
157	Bùi Kim Khánh	011369723	1/2/2007	CA TP Hà Nội	125D Trương Định, Hà Nội	4.400
158	Lại Thị Huệ	011157236	19/3/2009	CA TP Hà Nội	59 Trương Định, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	4.000
159	Đỗ Thu Băng	011419035	4/2/2009	CA TP Hà Nội	204 M24 Mai Hương, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.600
160	Nguyễn Thị Kim Hoa	010710554	17/2/2009	CA TP Hà Nội	65 Ngõ 94 Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.800

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
161	Lã Thủy Anh	011187709	3/5/2007	CA TP Hà Nội	18 Nhà C Phường Tương Mai, Hà Nội	4.000
162	Nguyễn Thị Thìn	010710618	31/7/2003	CA TP Hà Nội	14 Ngõ Văn Chi, Bạch Mai, Hà Nội	3.800
163	Trần Quốc Hùng	010440964	7/11/2006	CA TP Hà Nội	Số 34 Ngõ Tạm Thương, Hàng Gai, Hà Nội	4.400
164	Tạ Thị Tình	011302296	7/2/2009	CA TP Hà Nội	112 Tổ 35 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	3.900
165	Đinh Thị Thủy Ngọc	011419034	14/2/2009	CA TP Hà Nội	13 Nhà C Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	3.800
166	Trần Cao Thái	010582647	14/9/2013	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	3.800
167	Bùi Chí Diệp	010416355	31/12/2008	CA TP Hà Nội	90 Lạc Trung B Tổ 26 Thanh Lương, Hà Nội	4.200
168	Nguyễn Quý Ân	010982044	21/6/2010	CA TP Hà Nội	F59 - H1 Tập thể Nguyễn Công Trứ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.300
169	Trần Văn Út	001064000624	3/3/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm Đình, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	3.100
170	Trương Thị Thủy	011313297	9/3/2007	CA TP Hà Nội	59 Tổ 12 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	3.900
171	Trần Thị Kim Oanh	011312904	19/2/2009	CA TP Hà Nội	P4-A12, Tập thể X20 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	3.600
172	Nguyễn Quang Cường	011876523	19/4/2012	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
173	Trần Văn Dũng	012311718	1/8/2013	CA TP Hà Nội	Đội 1 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	3.200
174	Phạm Trung Thực	001081003994	8/10/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	7 Ngách 197/5 Đại La, Đông Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.100
175	Lưu Đức Phước	111734679	16/9/2011	CA TP Hà Nội	Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội	2.600
176	Nhân Văn Hải	012618073	27/5/2004	CA TP Hà Nội	Đội 9 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
177	Hà Đình Ngân	131516657	29/9/2003	CA tỉnh Phú Thọ	Hương Cản, Thanh Sơn, Phú Thọ	3.000
178	Phạm Hồng Duẩn	182470323	17/9/2013	CA tỉnh Nghệ An	Quỳnh Hưng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	3.000

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
179	Ngô Đức Việt	090952346	26/11/2014	CA tỉnh Thái Nguyên	Diêm Thụy, Phú Bình, Thái Nguyên	2.200
180	Bùi Thiện Căn	141922803	03/02/2015	CA tỉnh Hải Dương	Xã Ninh Thành, Huyện Ninh Giang, Hải Dương	2.400
181	Nguyễn Tiến	125116654	30/3/2015	CA tỉnh Bắc Ninh	Xã Việt Đoàn, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh	2.200
182	Đỗ Khắc Hiếu	001079005352	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 8, ngõ 84 Phố Nghĩa Dũng, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	2.000
183	Nguyễn Văn Chung	001084006914	27/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Du Đồng, Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	2.400
184	Phạm Xuân Thành	001079000666	18/7/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 6 Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
185	Trương Xuân Trọng	111790197	20/3/2014	CA TP Hà Nội	Đội 1, Lê Xá, Lê Thanh, Mỹ Đức, Hà Nội	2.000
186	Nguyễn Văn Hương	125059838	24/3/2015	CA tỉnh Bắc Ninh	Thị trấn Chờ, Huyện Yên Phong, Bắc Ninh	2.800
187	Quách Văn An	001082008424	27/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Nghiêm Xá, Nghiêm Xuân, Thường Tín, Hà Nội	2.400
188	Lê Tiến Dũng	111705891	2/6/2009	CA TP Hà Nội	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	1.800
189	Nguyễn Tiến Định	168047231	6/1/2008	CA tỉnh Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	2.200
190	Vũ Hà Trung	012652183	13/10/2011	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.600
191	Nguyễn Toàn Trung	111953887	12/1/2008	CA tỉnh Hà Tây	Hà Hồi, Thường Tín, Hà Tây	2.000
192	Nguyễn Anh Quyết	012633069	9/6/2006	CA TP Hà Nội	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.800
193	Dương Thị Hằng	001183007801	01/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Bàng B Tổ 4, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
194	Tạ Thu Hương	001185004472	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.800
195	Nguyễn Hồng Minh	012792546	11/9/2012	CA TP Hà Nội	Số 81 Tổ 5 Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	700
196	Nguyễn Quang Vỹ	012308288	16/4/2012	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	2.000

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
197	Vũ Thị Thuý Hằng	012013478	20/4/2008	CA TP Hà Nội	Xóm 12 Phường Lĩnh Nam, Hà Nội	1.600
198	Nguyễn Hữu Đan	012579858	24/3/2003	CA TP Hà Nội	Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	2.200
199	Trần Đình Hoàng	012512163	11/4/2002	CA TP Hà Nội	Đ1, Ngọc Hồi, Hà Nội	2.000
200	Phạm Mạnh Tài	012347387	20/12/2012	CA TP Hà Nội	Đồng Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.900
201	Nguyễn Duy Tiên	013524041	20/8/2012	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	2.900
202	Đỗ Minh Sang	013335539	14/8/2010	CA TP Hà Nội	Quốc Bảo, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	1.800
203	Hoàng Minh Tuấn	001087005602	09/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 3, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
204	Trần Văn Sơn	001087006738	18/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 1, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.500
205	Nguyễn Văn Ba	001086005403	6/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ứng Hòa, Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội	1.500
206	Trần Đình Mạnh	012560889	5/11/2004	CA TP Hà Nội	Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	600
207	Hoàng Xuân Phước	151346545	24/4/2012	CA tỉnh Thái Bình	TT Hưng Nhân, Hưng Hà, Thái Bình	2.000
208	Nguyễn Hữu Nam	012492360	4/12/2001	CA TP Hà Nội	Đ4 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
209	Phạm Thị Nhung	186057797	22/2/2001	CA tỉnh Nghệ An	Quỳnh Hưng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	1.500
210	Nguyễn Thị Hương	012481699	24/10/2001	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.500
211	Phạm Thị Lan Anh	013207031	20/8/2009	CA TP Hà Nội	Quốc Bảo, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	500
212	Trần Thị Lan	012814389	27/6/2005	CA TP Hà Nội	Đội 1 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	500
213	Hoàng Tuấn Tuyên	001085005703	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	500
214	Hoàng Khắc Cần	001083007035	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 2 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.900

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
215	Nhân Nghĩa	001080005917	06/4/2015	Cục CS DKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 8 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.500
216	Nguyễn Thị Thu Hương	012902795	27/7/2006	CA TP Hà Nội	92 Tổ 32 Thanh Lương, Hà Nội	2.900
217	Nguyễn Hữu Duy	012668598	29/11/2003	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.500
218	Nguyễn Quang Mạnh	001084003794	12/9/2014	Cục CS DKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.700
219	Vũ Văn Bình	012492300	18/5/2013	CA TP Hà Nội	Đội 2 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	500
220	Đào Văn Minh	168199566	16/2/2008	CA tỉnh Hà Nam	Ngọc Lũ, Bình Lục, Hà Nam	1.400
221	Nguyễn Minh Tuấn	012102150	19/4/2012	CA TP Hà Nội	Cụm 2 Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
222	Nguyễn Đăng Tuấn	012308340	21/3/2013	CA TP Hà Nội	Cụm 4 Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
223	Trần Văn Dũng	162674979	31/7/2014	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.200
224	Nguyễn Văn Bắc	162817634	02/7/2010	CA tỉnh Nam Định	Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định	1.400
225	Vũ Tiến Hưng	012018133	8/7/2004	CA TP Hà Nội	Quỳnh Bó, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
226	Lê Trọng Bình	131518050	17/9/2007	CA tỉnh Phú Thọ	Bằng Giã, Hà Hòa, Phú Thọ	1.100
227	Trần Đình Khuê	001086005259	26/3/2015	Cục CS DKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 1, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	400
228	Nguyễn Thị Vân Anh	012304921	16/4/2008	CA TP Hà Nội	Thôn 2 Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
229	Trần Văn Linh	012734163	30/11/2012	CA TP Hà Nội	Đội 4 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
230	Hoàng Tuấn Chiến	013121193	1/10/2008	CA TP Hà Nội	Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	900
231	Tô Thị Liên	112274687	30/11/2005	CA tỉnh Hà Tây	Dại Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	1.300
232	Nguyễn Quang Khánh	012666819	25/10/2012	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.300

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
233	Phạm Quang Đạt	012734295	26/3/2004	CA TP Hà Nội	Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	900
234	Nguyễn Hồng Sơn	091040089	7/4/2006	CA tỉnh Thái Nguyên	Thắng Lợi, Sông Công, Thái Nguyên	300
235	Nguyễn Xuân Khuy	112209620	23/8/2010	CA TP Hà Nội	Phùng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.300
236	Đỗ Xuân Khanh	034087001454	10/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thụy Thanh, Thái Thụy, Thái Bình	1.500
237	Vũ Văn Quỳnh	001080005934	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.500
238	Bùi Văn Trường	112294630	16/2/2006	CA tỉnh Hà Tây	Đại Hưng, Ứng Hòa, Hà Tây	1.500
239	Vũ Xuân Tùng	012633199	23/7/2003	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.300
240	Nguyễn Văn Hà	112019248	10/12/2009	CA TP Hà Nội	Đại Hưng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.300
241	Chữ Mạnh Khôi	012304889	15/1/2011	CA TP Hà Nội	Thôn 2 Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội	1.300
242	Đỗ Ngọc Luân	121535679	28/5/2012	CA tỉnh Bắc Giang	Xã Lan Giỏi, Huyện Tân Yên, Bắc Giang	1.300
243	Phan Thị Thắng	001183004695	28/1/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	900
244	Phạm Thị Minh	001178002711	13/10/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.300
245	Đỗ Ngọc Thúy	012667005	5/4/2006	CA TP Hà Nội	Tổ 19 Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	2.300
246	Phạm Văn Hào	012890287	30/6/2006	CA TP Hà Nội	Thôn 4 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.500
247	Hà Mạnh Phán	132224028	24/3/2010	CA tỉnh Phú Thọ	Yên Lãng, Thanh Sơn, Phú Thọ	1.700
248	Cao Tiến Thành	001085005562	26/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	TT NM Cơ khí, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	900
249	Trần Huy Quỳnh	168342088	9/9/2007	CA tỉnh Hà Nam	Hòa Hậu, Lý Nhân, Hà Nam	1.100
250	Nguyễn Quang Mạnh	012666651	19/4/2012	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	700

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
251	Vũ Văn Trường	168300442	14/8/2006	CA tỉnh Hà Nam	Hoàng Tây, Kim Bảng, Hà Nam	1.100
252	Lưu Văn Cường	121608809	27/10/2012	CA tỉnh Bắc Giang	Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang	900
253	Nguyễn Văn Tuấn	012876284	18/4/2006	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.100
254	Phùng Xuân Trường	112019590	23/10/2009	CA TP Hà Nội	Dại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội	700
255	Vũ Ngọc Thành	012461384	24/9/2009	CA TP Hà Nội	2 Ngách 107/20 Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	900
256	Đặng Hoài Nam	012811310	29/6/2005	CA TP Hà Nội	621 Bạch Đằng, Chương Dương, Hà Nội	1.300
257	Phạm Cảnh Tuấn	012753974	2/3/2005	CA TP Hà Nội	Thôn 4 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.300
258	Nguyễn Văn Chính	168183356	17/6/2008	CA tỉnh Hà Nam	Tràng An, Bình Lục, Hà Nam	1.100
259	Hoàng Trung Chúc	111959353	23/4/2003	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	1.100
260	Nguyễn Xuân Tùng	121411428	2/10/2010	CA tỉnh Bắc Giang	Cầu Thầy, An Thượng, Yên Thế, Bắc Giang	1.100
261	Phạm Ngọc Hải	111778980	24/1/2005	CA tỉnh Hà Tây	Nhị Khê, Thường Tín, Hà Tây	1.300
262	Nguyễn Văn Anh	001086006578	11/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1, Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	700
263	Nguyễn Hữu Thành	187069738	16/3/2011	CA tỉnh Nghệ An	Thanh Khai, Thanh Chương, Nghệ An	1.100
264	Hoa Đắc Chiêm	010416776	18/3/2009	CA TP Hà Nội	2 Ngách 3 An Trạch 1 Đống Đa, Hà Nội	4.000
265	Nguyễn Phú Hưng	168104601	4/11/2010	CA tỉnh Hà Nam	Châu Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	2.800
266	Nguyễn Huy Tâm	011791993	13/7/2010	CA TP Hà Nội	130 Tô 6, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	3.800
267	Cao Hùng	001062001440	03/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	9 Ngách 34 Ngõ 612 La Thành, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	4.800
268	Nguyễn Đình Hải	010147417	9/8/2011	CA TP Hà Nội	Số 9 Vạn Phúc Thượng, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	3.600

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
269	Bùi Chí Anh	011526188	21/9/2010	CA TP Hà Nội	Giáp Nhụ, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	3.000
270	Vũ Kim Phương	0111506655	22/8/2009	CA TP Hà Nội	Số 5 tổ 33 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	2.800
271	Đỗ Hải Châu	011173924	28/3/2009	CA TP Hà Nội	527 Tổ 31 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	3.500
272	Vũ Thị Hoàn	001168003256	17/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	527 Tổ 31 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	2.800
273	Lê Thị Hoa	011439828	28/3/2009	CA TP Hà Nội	Số 6 Tổ 2 Giáp Lục, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	2.600
274	Nguyễn Thị Bích Loan	011516030	29/3/2007	CA TP Hà Nội	Số 669B, Đông Kim Ngưu, Hà Nội	3.000
275	Hoàng Thuý Phương	011419294	20/4/2007	CA TP Hà Nội	38 Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.600
276	Nguyễn Duy Phương	011695365	23/6/2007	CA TP Hà Nội	201 Tổ 40 Phường Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	3.800
277	Ngô Trọng Hiến	011795023	17/6/2010	CA TP Hà Nội	370 Tổ 44, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	3.500
278	Lê Minh Tuấn	017067000011	01/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	14+11 Hẻm 36/3 tổ 38B Ngõ Chùa Liên, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.700
279	Nguyễn Đoàn Toàn	011470561	23/1/2006	CA TP Hà Nội	P387 - C21 Phường Quỳnh Lôi, Hà Nội	2.400
280	Nguyễn Hải Sơn	011831742	19/4/2012	CA TP Hà Nội	21C2, Ngõ Giếng Mút, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.800
281	Nguyễn Thế Dũng	011640292	26/6/2008	CA TP Hà Nội	Tổ 5, Phường Vĩnh Hưng, Hà Nội	3.400
282	Nguyễn Anh Tài	011763664	17/3/2009	CA TP Hà Nội	P116, Tổ 25, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.400
283	Đào Mạnh Hải	012065047	16/10/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 15, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	2.600
284	Nguyễn Thị Chính	026182000020	21/6/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 10, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
285	Nguyễn Khắc Bình	145023235	5/12/2014	CA tỉnh Hưng Yên	Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên	2.500
286	Dương Thị Mừng	151272673	01/11/2007	CA tỉnh Thái Bình	Thanh Tân, Kiến Xương, Thái Bình	2.000

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
287	Đinh Thị Bình	013389824	24/3/2011	CA TP Hà Nội	26 Ngõ 45/4 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.400
288	Đào Thị Hoa	012952638	04/5/2007	CA TP Hà Nội	177 Phúc Tân, Hà Nội	2.400
289	Đinh Thị Hằng	037180000133	08/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Giáp Ngọ, Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội	2.400
290	Nguyễn Văn Lâm	011638581	30/10/2008	CA TP Hà Nội	Tổ 10, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
291	Nguyễn Thị Như Cương	001182008362	01/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 1 Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội	2.000
292	Đầu Thị Mai Hương	012474805	19/09/2001	CA TP Hà Nội	Xuân Thủy, Kiêu Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội	1.600
293	Hà Thị Minh	142716857	25/10/2010	CA tỉnh Hải Dương	Dân Chủ, Tứ Kỳ, Hải Dương	2.400
294	Nguyễn Thị Nhiên	012817561	10/12/2006	CA TP Hà Nội	Ngọc Đồng, Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội	1.600
295	Nguyễn Thị Phác	111849252	3/11/2001	CA tỉnh Hà Tây	Quang Lăng, Phú Xuyên, Hà Tây	2.400
296	Tương Văn Viễn	012540137	27/5/2011	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
297	Phùng Thị Luyến	111864371	20/6/2012	CA TP Hà Nội	Vân Tào, Thường Tín, Hà Nội	2.000
298	Phạm Thị Thuý	145132270	25/5/2000	CA tỉnh Hưng Yên	Vũ Xá, Kim Động, Hưng Yên	2.200
299	Phùng Quang Huy	091029665	13/9/2009	CA Thái Nguyên	Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên	1.400
300	Mạc Thị Diệp	091877915	17/9/2014	CA Thái Nguyên	Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên	1.400
301	Dương Thị Hương	012346343	15/11/2012	CA TP Hà Nội	Kim Hà, Kim Lũ, Sóc Sơn, Hà Nội	1.400
302	Bùi Văn Hùng	112090930	10/12/2003	CA tỉnh Hà Tây	Đài Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	2.200
303	Bùi Thị Xuyên	090949513	10/8/2001	CA tỉnh Thái Nguyên	Mỹ Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	1.300
304	Hoàng Văn Bắc	182509775	06/6/2015	CA tỉnh Nghệ An	Cao Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	2.100

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
305	Phạm Đình Hà	125166542	26/12/2012	CA tỉnh Bắc Ninh	Mỹ Hương, Lương Tài, Bắc Ninh	1.700
306	Nguyễn Duy Tú	111864291	20/02/2002	CA tỉnh Hà Tây	Tự Nhiên, Thường Tín, Hà Tây	2.300
307	Lê Quang Tuấn	182466486	20/7/2010	CA Nghệ An	Nam Tân, Nam Đàn, Nghệ An	2.100
308	Nguyễn Viết Dương	112202663	25/3/2005	CA tỉnh Hà Tây	Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây	1.900
309	Nguyễn Huy Tiến	012398361	13/2/2003	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.800
310	Nguyễn Minh Tinh	111542559	29/11/2004	CA tỉnh Hà Tây	Liên Phương, Thường Tín, Hà Tây	1.600
311	Vũ Thanh Bình	151175754	9/3/2006	CA tỉnh Thái Bình	Nam Cao, Kiến Xương, Thái Bình	1.200
312	Trần Thị Thanh Nga	013653673	15/8/2012	CA TP Hà Nội	TT XN Cầu 16 Tổ 15 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	1.600
313	Lê Minh Tuyển	033078000327	27/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Văn Nhuệ, Ân Thi, Hưng Yên	1.500
314	Trần Thị Thu Hằng	012314411	16/2/2006	CA TP Hà Nội	97 A9 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.400
315	Hà Văn Nhó	031407787	14/2/2003	CA Hải Phòng	Hùng Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng	1.000
316	Phạm Đình Nam	125166539	15/12/2009	CA tỉnh Bắc Ninh	Mỹ Hương, Lương Tài, Bắc Ninh	1.600
317	Hoàng Ngọc Hưng	013202822	11/6/2009	CA TP Hà Nội	211 Tổ 40, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	1.400
318	Lê Mạnh Diệp	172265319	26/2/2001	CA tỉnh Thanh Hoá	TT Vạn Hà, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	1.300
319	Phùng Thị Trang	112375881	8/3/2007	CA tỉnh Hà Tây	Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây	1.200
320	Nguyễn Văn Trường	112019215	09/7/2003	CA tỉnh Hà Tây	Đài Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	1.300
321	Nguyễn Ngọc Bình	012549822	12/3/2014	CA TP Hà Nội	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	900
322	Thân Nhân Dũng	121985892	15/5/2009	CA tỉnh Bắc Giang	Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang	1.300

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
323	Đỗ Hữu Hội	168124208	28/9/2009	CA tỉnh Hà Nam	Nhân Khang, Lý Nhân, Hà Nam	1.300
324	Vũ Văn Quyết	163107508	11/3/2008	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.500
325	Nguyễn Thị Thu Thủy	187588029	28/1/2014	CA Nghệ An	Xã Nam Tân, Huyện Nam Đàn, Nghệ An	1.500
326	Lê Đức Đông	111976775	27/8/2013	CA TP Hà Nội	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.300
327	Vân Thị Bền	112167738	18/9/2010	CA TP Hà Nội	Mỹ Thành, Mỹ Đức, Hà Nội	300
328	Trần Duy Hùng	112281283	15/3/2006	CA tỉnh Hà Tây	Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Tây	1.200
329	Trần Thế Nghĩa	163205611	29/9/2010	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	800
330	Nguyễn Văn Sang	012663963	22/7/2004	CA TP Hà Nội	Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
331	Cao Thanh Cường	012309770	31/8/2004	CA TP Hà Nội	501, KC2, Thành Công, Hà Nội	1.200
332	Nguyễn Quang Hùng	125085006	14/6/2008	CA tỉnh Bắc Ninh	TT Gia Bình, Gia Bình, Bắc Ninh	1.600
333	Đỗ Hồng Công	121874796	26/3/2006	CA tỉnh Bắc Giang	Xã Lan Giới, Huyện Tân Yên, Bắc Giang	1.200
334	Đỗ Đình Duy	001091005632	31/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quỳnh Đô, Quỳnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	800
335	Nguyễn Văn Sáng	012663304	30/5/2006	CA TP Hà Nội	Thôn 5 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
336	Phạm Quốc Minh	012949965	20/4/2007	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
337	Trần Văn Tới	168101882	28/2/2006	CA tỉnh Hà Nam	Nguyễn Ủy, Kim Bảng, Hà Nam	800
338	Lê Văn Thủy	012876243	18/4/2006	CA TP Hà Nội	Xóm 3, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	200
339	Lê Thu Hồng	001188001829	18/9/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	111 - B5, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	800
340	Tổng Thọ Đạt	172657424	07/8/2012	CA tỉnh Thanh Hoá	Hà Bắc, Hà Trung, Thanh Hóa	1.500

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
341	Lê Thị Thuý	145426451	07/5/2007	CA tỉnh Hưng Yên	Thanh Công, Khoái Châu, Hưng Yên	1.100
342	Nguyễn Văn Hùng	142430220	24/10/2008	CA Hải Dương	An Đức, Ninh Giang, Hải Dương	1.100
343	Nguyễn Văn Khương	012669587	23/2/2004	CA TP Hà Nội	Cụm 3, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	800
344	Nguyễn Đình Thuyết	001091005549	25/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Bài Trương, Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	100
345	Vũ Tiến Dương	163092256	13/7/2011	CA tỉnh Nam Định	Hải Phúc, Hải Hậu, Nam Định	900
346	Hoàng Thanh Hải	112295779	27/4/2006	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	100
347	Mai Văn Khanh	162791303	18/8/2006	CA tỉnh Nam Định	Nam Hùng, Nam Trực, Nam Định	1.300
348	Trần Văn Duy	168955417	9/2/2009	CA tỉnh Hà Nam	Đồn Xá, Bình Lục, Hà Nam	1.600
349	Lưu Thị Lương	121857089	04/11/2013	CA tỉnh Bắc Giang	Xã Lan Giới, Huyện Tân Yên, Bắc Giang	1.000
350	Nguyễn Mạnh Tú	091659529	31/10/2009	CA Thái Nguyên	Phường Quang Trung, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	100
351	Phạm Mạnh Cường	012850606	20/02/2006	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	700
352	Hoàng Bích Thuý	010160114	22/6/2005	CA TP Hà Nội	5B Ngõ 1A Láng Hạ, Hà Nội	2.900
353	Nguyễn Tuấn Dũng	001057000370	11/7/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 19 Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội	3.800
354	Vũ Thu Hà	011774249	22/5/2006	CA TP Hà Nội	Số 4 Ngõ 68 Nguyễn Hồng, Hà Nội	3.600
355	Nguyễn Hữu Tường	010406758	20/1/2003	CA TP Hà Nội	Số 5 Ngõ C/Thắng, Khâm Thiên, Hà Nội	3.500
356	Đỗ Văn Tân	010511397	6/4/2001	CA TP Hà Nội	Yên Duyên, Yên Sở, Thanh Trì, Hà Nội	3.500
357	Phạm Anh Dũng	010408060	12/2/2009	CA TP Hà Nội	Tổ 4 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	3.200
358	Nguyễn Quốc Tế	001061000358	21/6/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 4 Ngách 59 Ngõ Hòa Bình, Thỏ Quan, Đống Đa, Hà Nội	3.600

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
359	Đinh Hồng Thiết	010416017	19/11/2008	CA TP Hà Nội	308 Nhà A Tập thể nhà máy Rượu, Dốc Thọ Lão, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.200
360	Trần Văn Ninh	010341550	21/2/2001	CA TP Hà Nội	Số 19 Cầu Gỗ, Hà Nội	3.400
361	Đoàn Thạch Cương	011426926	2/10/2013	CA TP Hà Nội	34 Yên Ninh, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	3.200
362	Nguyễn Thị Lan Anh	011553350	31/10/2006	CA TP Hà Nội	34 Ngõ Tạm Thương, Phường Hàng Gai, Hà Nội	3.200
363	Nguyễn Hoa Thắm	010197137	10/11/2003	CA TP Hà Nội	412 - A4 Tập thể Thành Công, Hà Nội	3.600
364	Đỗ Phi Hùng	001066002629	10/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Căn 104 - Nhà B12 TT Tân Mai, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	3.600
365	Trần Xuân Thường	010161049	19/4/2012	CA TP Hà Nội	43 Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.800
366	Nguyễn Hải Anh	001069001829	29/9/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	129A Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.400
367	Phạm Ngọc Sơn	011550541	19/9/2009	CA TP Hà Nội	Tổ 4 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	2.400
368	Nguyễn Ngọc Thắng	001076005044	24/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 11, Đại Áng, Thanh Trì, Hà Nội	2.400
369	Bùi Đình Cừu	033078000313	27/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Minh Phương, Tiên Lữ, Hưng Yên	2.100
370	Nguyễn Tiến Tiếp	011867452	30/11/2009	CA TP Hà Nội	Tổ 12, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
371	Nguyễn Văn Hải	001080004428	3/12/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hội Xá, Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	1.600
372	Nguyễn Hữu Thành	001082000987	29/8/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 31 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	1.600
373	Thân Nhân Minh	017515910	27/11/2013	CA TP Hà Nội	Tri Trung, Phú Xuyên, Hà Nội	1.600
374	Lưu Quang Hiến	111750048	20/6/2012	CA TP Hà Nội	Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội	1.400
375	Nguyễn Văn Học	111583924	27/7/2011	CA TP Hà Nội	Xã Hữu Bằng, Thạch Thất, Hà Nội	800
376	Vũ Trọng Luyến	070733736	4/1/2004	CA Tỉnh Tuyên Quang	Hồng Lạc, Sơn Dương, Tuyên Quang	1.300

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
377	Nguyễn Văn Bằng	111877677	21/10/2013	CA TP Hà Nội	Phung Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.300
378	Lê Văn Tuấn	111941006	10/11/2011	CA TP Hà Nội	Đại Xuyên, Phú Xuyên, Hà Nội	1.700
379	Nguyễn Đức Tâm	111670021	20/3/2003	CA Hà Tây	Khánh Hà, Thường Tín, Hà Tây	1.300
380	Trần Văn Tuấn	142149799	1/6/2001	CA tỉnh Hải Dương	Ninh Thành, Ninh Giang, Hải Dương	1.300
381	Tô Đức Tuyên	112090915	26/6/2010	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.700
382	Nguyễn Văn Tư	111292449	1/4/2008	CA tỉnh Hà Tây	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	1.700
383	Nguyễn Đức Long	001084007224	10/4/2015	Cục CS BKQL cư trú và DLQG về dân cư	TT công ty vật tư Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	700
384	Nguyễn Văn Mạnh	121473701	11/1/2014	CA Tỉnh Bắc Giang	Xã Lương Phong, Huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang	1.300
385	Nguyễn Hữu Minh	125073178	23/01/2008	CA tỉnh Bắc Ninh	Việt Đoàn, Tiên Du, Bắc Ninh	700
386	Cao Bá Đề	125084223	01/4/2015	CA Bắc Ninh	Xã Phú Lương, Huyện Lương Tài, Bắc Ninh	1.700
387	Đoàn Văn Dũng	135282189	20/2/2004	CA tỉnh Vĩnh Phúc	Tiến Thịnh, Mê Linh, Vĩnh Phúc	1.500
388	Phan Lưu Quyền	012597314	25/9/2010	CA TP Hà Nội	Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	700
389	Nguyễn Trọng Hoan	125246274	5/6/2007	CA tỉnh Bắc Ninh	Việt Đoàn, Tiên Du, Bắc Ninh	1.700
390	Nguyễn Viết Đan	001083007778	11/5/2015	Cục CS BKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 2, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.600
391	Nguyễn Văn Hải	012568058	24/11/2006	CA TP Hà Nội	Trung Quan, Văn Đức, Gia Lâm, Hà Nội	1.600
392	Nguyễn Ngọc Hà	012392841	21/5/2009	CA TP Hà Nội	Xóm 12 Phường Lĩnh Nam, Hà Nội	1.200
393	Nguyễn Văn Cương	012568424	10/1/2009	CA TP Hà Nội	Sen Hồ, Lê Chi, Gia Lâm, Hà Nội	1.200
394	Bùi Sỹ Từ	151506719	28/11/2012	CA tỉnh Thái Bình	Xã Thụy Hồng, Huyện Thái Thụy, Thái Bình	1.600

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
395	Nguyễn Quốc Thái	011915457	15/12/2005	CA TP Hà Nội	125A Minh Khai, Hà Nội	1.400
396	Phạm Duy Khánh	001084006416	5/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	12A Ngõ 1 Tây Sơn, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	1.600
397	Nguyễn Trường Giang	151248176	29/6/2006	CA Thái Bình	TT Hưng Nhân, Hưng Hà, Thái Bình	1.200
398	Nguyễn Xuân Diệp	145058969	17/7/2012	CA tỉnh Hưng Yên	Đa Lộc, Ân Thi, Hưng Yên	900
399	Lê Văn Tuấn	162972802	28/6/2006	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.500
400	Nguyễn Văn Cường	112090916	31/8/2010	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.100
401	Nguyễn Việt Cường	168054215	25/3/2015	CA tỉnh Hà Nam	Xã Nguyễn Lý, Huyện Lý Nhân, Hà Nam	1.100
402	Lê Ngọc Phan	112274682	30/11/2005	CA tỉnh Hà Tây	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	1.100
403	Nghiêm Công Minh	112294736	22/9/2012	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.500
404	Chu Văn Minh	012512654	9/5/2002	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.100
405	Đặng Thế Quyền	125070643	14/5/2014	CA tỉnh Bắc Ninh	Xã Mỹ Hương, Huyện Lương Tài, Bắc Ninh	1.100
406	Trần Việt Hồng	011318260	26/4/2004	CA TP Hà Nội	TT Khôa Minh Khai, Phường Minh Khai, Hà Nội	1.200
407	Tô Thành Công	001084002621	4/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Mỹ Nội, Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội	1.600
408	Lương Văn Thiết	111761285	16/8/2010	CA TP Hà Nội	Thanh Mỹ, Thị xã Sơn Tây, Hà Nội	1.300
409	Nguyễn Văn Bảo	125166128	4/1/2005	CA tỉnh Bắc Ninh	Châu Phong, Quế Võ, Bắc Ninh	1.500
410	Nguyễn Việt Cường	135102657	22/12/2000	CA tỉnh Vĩnh Phúc	Tân Cương, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	800
411	Nguyễn Tuấn Anh	111892356	3/7/2002	CA tỉnh Hà Tây	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	1.800
412	Trần Văn Thành	162894213	2/4/2010	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.000

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
413	Hà Văn Thom	013101535	7/11/2009	CA TP Hà Nội	Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	500
414	Nguyễn Văn Phê	001080003694	6/4/2015	Cục CS BKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngô Lộc, Sơn Công, Ứng Hòa, Hà Nội	1.500
415	Nguyễn Hữu Tuấn	012663624	29/11/2003	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	400
416	Hoàng Tuấn Tuệ	012560940	24/09/2002	CA TP Hà Nội	Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	400
417	Phùng Anh Trung	012576801	14/3/2003	CA TP Hà Nội	Tương Lai Tỏ 11, Mai Động, Hà Nội	400
418	Nguyễn Văn Cảnh	142234662	31/7/2002	CA tỉnh Hải Dương	An Đức, Ninh Giang, Hải Dương	400
419	Nguyễn Việt Đạt	001090005997	09/4/2015	Cục CS BKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 1, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
420	Nguyễn Quang Biên	111775160	26/10/2000	CA tỉnh Hà Tây	Nguyễn Xuyên, Thường Tín, Hà Tây	1.000
421	Trần Quốc Toàn	168146466	24/4/2002	CA tỉnh Hà Nam	Đông Lý, Lý Nhân, Hà Nam	1.000
422	Phạm Việt Linh	164045349	9/4/2009	CA tỉnh Ninh Bình	Ninh Nhứt, TP Ninh Bình, Ninh Bình	1.400
423	Chu Văn Chiến	012565515	11/10/2002	CA TP Hà Nội	Khuyến Lương, Trần Phú, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
424	Phạm Anh Hiên	121485105	28/5/2010	CA Tỉnh Bắc Giang	Đoan Bái, Hiệp Hòa, Bắc Giang	1.100
425	Lưu Đình Dũng	012106215	15/11/2007	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	400
426	Nguyễn Ngọc Khắc	112163294	28/8/2007	CA tỉnh Hà Tây	Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Tây	400
427	Vũ Duy Kiên	162923949	04/6/2015	CA tỉnh Nam Định	Nguyễn Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	900
428	Trần Vũ	111567543	28/10/2013	CA TP Hà Nội	Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	200
429	Lê Văn Lưu	112372612	17/12/2006	CA TP Hà Nội	Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội	800
430	Lê Xuân Quý	017629438	27/11/2008	CA TP Hà Nội	Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội	800

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
431	Nguyễn Đình Thành	111927810	20/8/2011	CA TP Hà Nội	Mỹ Thành, Mỹ Đức, Hà Nội	1.200
432	Nguyễn Văn Tuấn	186286685	3/9/2013	CA tỉnh Nghệ An	Xã Nam Tân, Huyện Nam Đàn, Nghệ An	800
433	Tổng Văn Đại	163107551	23/11/2009	CA tỉnh nam định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.200
434	Nguyễn Viết Ánh	012734243	20/9/2012	CA TP Hà Nội	Đội 1 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
435	Lưu Văn Thanh	121766968	15/3/2005	CA tỉnh Bắc Giang	Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang	800
436	Nguyễn Văn Thành	186286702	10/2/2009	CA Nghệ An	Nghệ Tân, Nam Đàn, Nghệ An	1.200
437	Đỗ Khắc Lợi	013294207	16/4/2010	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
438	Nguyễn Văn Hùng	017042920	28/8/2010	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	800
439	Phạm Văn Tuyên	151180927	28/11/2011	CA tỉnh Thái Bình	Thụy Hưng, Thái Thụy, Thái Bình	200
440	Nguyễn Hữu Duy	012963063	12/4/2007	CA TP Hà Nội	Cụm 9 Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	700
441	Nguyễn Văn Huy	001087003021	24/9/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	800
442	Nguyễn Thanh Tùng	001086006564	11/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 16 Cụm 2 Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	500
443	Thân Nhân Đoàn	121956152	12/8/2007	CA Tỉnh Bắc Giang	Ngọc Văn, Tân Yên, Bắc Giang	100
444	Tạ Đức Phong	001085005893	15/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	An Hiền, Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	100
445	Tạ Văn Lợi	012963671	3/7/2012	CA TP Hà Nội	Đội 4 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	700
446	Hoàng Trường Sơn	162696269	13/2/2009	CA tỉnh Nam Định	Trực Nội, Trực Ninh, Nam Định	600
447	Nguyễn Huy Hậu	012450558	23/7/2008	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
448	Trần Đình Đạt	168318414	18/4/2007	CA tỉnh Hà Nam	Trình Xá, Bình Lục, Hà Nam	1.100

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
449	Phùng Văn Đạt	001079005561	15/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Dương Tào, Văn Tào, Thường Tín, Hà Nội	100
450	Tạ Hoàng Hiệp	013029478	15/1/2008	CA TP Hà Nội	Đội 4 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	600
451	Hoàng Tuấn Dũng	011173897	13/8/2009	CA TP Hà Nội	558 Tổ 32 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	5.000
452	Phạm Trung Sơn	011933249	9/8/2011	CA TP Hà Nội	P 417-C3-34A Trần Phú, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội	3.000
453	Ngô Đức Hiền	011377690	1/9/2007	CA TP Hà Nội	77 Ngõ Mai Hương, Bạch Mai, Hà Nội	3.600
454	Bùi Minh Nguyệt	010416134	23/7/2008	CA TP Hà Nội	219 Tổ 19 Phương Liền, Hà Nội	3.200
455	Hoàng Thị Sưu	010193272	20/10/2007	CA TP Hà Nội	12 Ngõ 220 Phố Bạch Mai, Hà Nội	3.600
456	Nguyễn Thị Lan	011328015	27/9/2007	CA TP Hà Nội	3 Ngõ 1 Minh Khai, Hà Nội	3.600
457	Nguyễn Văn Đức	011072063	20/7/2010	CA TP Hà Nội	94 Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.200
458	Chu Thanh Hải	010400988	19/3/2009	CA TP Hà Nội	16 Tổ 1 Trương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	3.500
459	Hoàng Thu Hằng	011031947	7/4/2006	CA TP Hà Nội	181 Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	4.200
460	Trần Thị Tuyền	010416957	25/2/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 19 T/Khai, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	3.700
461	Nguyễn Thị Hinh	001162003119	01/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	35 ngách 15 ngõ Giếng Mút, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.200
462	Nguyễn Thị Kim An	010461249	27/7/2007	CA TP Hà Nội	Số 19 Ngọc Khánh, Hà Nội	2.900
463	Trương Văn Lân	001058003060	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cổ Diên B, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	3.600
464	Nguyễn Thị Thanh	010166321	15/9/2004	CA TP Hà Nội	248 Tổ 41 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	3.600
465	Vũ Thị Hiền	012822647	8/9/2005	CA TP Hà Nội	P204-D9 Khu tập thể Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	3.200
466	Nguyễn Phương Nga	011326988	25/3/2009	CA TP Hà Nội	Số 247 Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.900

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
467	Nguyễn Thị Ngọc Lan	010349690	28/9/2005	CA TP Hà Nội	Số 102 Ngõ Đại Đồng, Khâm Thiên, Hà Nội	3.200
468	Đỗ Thị Lan	011808769	29/6/2004	CA TP Hà Nội	335-C5 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	2.800
469	Phạm Thị Hậu	010432133	16/6/2008	CA TP Hà Nội	Số 21 Phố 336, Phố Huế, Hà Nội	3.700
470	Bùi Thị Như Ánh	010371227	25/8/2007	CA TP Hà Nội	Tổ 19 Phường Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	3.200
471	Hồ Thị Khánh Quý	010416940	1/11/2000	CA TP Hà Nội	Số 68 Tổ 18 Thanh Lương, Hà Nội	3.700
472	Đỗ Thuý Nga	011130503	23/11/2005	CA TP Hà Nội	Số 8 Ngách 75 Ngõ Lương Quang, Văn Chương, Hà Nội	3.200
473	Nguyễn Thị Minh Tâm	010374650	3/8/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 17 Cụm 3 Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội	3.600
474	Ngô Thị Thu Thủy	011078502	14/8/2000	CA TP Hà Nội	38 Tổ 4 Tương Mai, Hà Nội	3.200
475	Nguyễn Thị Hồng Hải	012819506	12/8/2005	CA TP Hà Nội	279 Tổ 24 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	3.200
476	Dương Thị Nguyễn	010117793	30/06/2008	CA TP Hà Nội	3 Ngách 107/734 Hồng Mai, Quỳnh Lôi, Hà Nội	3.200
477	Trần Thị Yến	010740628	15/9/2004	CA TP Hà Nội	176 Tổ 38 Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	3.200
478	Nguyễn Thị Hoa	011096951	1/10/2004	CA TP Hà Nội	Số 3B Ngõ Dăng Thái Thân, Hà Nội	3.600
479	Lương Thị Thủy	011516828	23/11/2005	CA TP Hà Nội	Số 93 Tuệ Tĩnh, Hà Nội	2.600
480	Hoàng Thị Kim Oanh	011555930	4/3/2003	CA TP Hà Nội	Số 39 Tổ 33 Thanh Mai, Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	3.200
481	Nguyễn Minh Đường	010432040	19/6/2008	CA TP Hà Nội	Tổ 10 Phường Tương Mai, Hà Nội	3.700
482	Nguyễn Thị Bích Nga	011029141	22/11/2008	CA TP Hà Nội	308 Nhà A Tập thể nhà máy Rượu, Dốc Thọ Lão, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.200
483	Phùng Văn Tri	001058000391	7/6/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tứ Kỳ, Tổ 14, Hoàng Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	3.700
484	Phan Thị Bích Liên	011593239	14/4/2008	CA TP Hà Nội	P 203- A1 Tập thể HVKTQS Nam Đồng, Hà Nội	3.200

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
485	Ngô Thị Thanh Hương	013098117	10/6/2008	CA TP Hà Nội	13/7/5/36 Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	3.800
486	Nguyễn Thị Yến	010697654	8/12/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 24 Phường Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	3.800
487	Trần Xuân Anh	011344505	9/3/2012	CA TP Hà Nội	10 Ngõ 16/7/11 Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.800
488	Nguyễn Ngọc Bích	010554057	19/3/2009	CA TP Hà Nội	6N3- Tập thể T28 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	3.200
489	Mai Văn Thịnh	011200633	30/6/2006	CA TP Hà Nội	124 Tổ 6 Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	4.000
490	Nguyễn Văn Điện	010316497	21/5/2009	CA TP Hà Nội	51 Ngõ 103 Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.600
491	Bùi Duy Phương	011650573	1/6/2012	CA TP Hà Nội	Đại Đồng, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	3.600
492	Trần Thị Thu Hương	010582823	24/7/2008	CA TP Hà Nội	Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	3.200
493	Nguyễn Thị Hằng	011741214	19/3/2009	CA TP Hà Nội	Vĩnh Thuận, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	3.200
494	Hoàng Thị Vĩnh	010706432	2/3/2007	CA TP Hà Nội	Số 21 Ngõ 10 Trung Phụng, Hà Nội	3.200
495	Mai Kim Oanh	001171003261	7/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	82C tổ 7 ngõ 67 Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội	3.600
496	Vũ Huy Tuấn	001071003747	30/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	202 nhà D9 Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.900
497	Vũ Thị Dân	011060972	8/12/2007	CA TP Hà Nội	66-A6 Phường Tân Mai, Hà Nội	2.200
498	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	001169002762	01/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P46 B5 TT Kim Liên, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	3.600
499	Trần Minh Phương	011500156	22/11/2008	CA TP Hà Nội	71 Tổ 58 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	3.900
500	Phùng Bích Thủy	011066742	12/12/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 18 Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội	3.800
501	Nguyễn Tiến Sơn	010161369	28/9/2006	CA TP Hà Nội	Số 3 Nguyễn Chế Nghĩa, Hà Nội	3.000
502	Nguyễn Văn Hưng	011168398	19/5/2008	CA TP Hà Nội	13/7/5/36 Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	3.500

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
503	Trần Văn Quyết	012018655	26/3/2010	CA TP Hà Nội	Tự Khoát, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
504	Vũ Anh Long	001079005394	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	109 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	2.000
505	Lê Thị Lan Hương	001181002905	22/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 6 Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
506	Phạm Gia Dương	012145295	14/12/2006	CA TP Hà Nội	28 Tổ 3 Phương Liền, Hà Nội	2.200
507	Hà Thị Bích	121244520	24/3/2005	CA Tỉnh Bắc Giang	Xương Giang, Bắc Giang, Bắc Giang	3.000
508	Nguyễn Thị Thanh Nhân	011909594	11/1/2012	CA TP Hà Nội	4 Ngõ 66 Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
509	Đinh Thị Nga	012468836	10/6/2001	CA TP Hà Nội	170 Tổ 38 Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	2.200
510	Phạm Tiến Long	012037966	11/2/2002	CA TP Hà Nội	12A Ngõ 1 Tây Sơn, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội	3.000
511	Phạm Tiến Mạnh	012347389	2/1/2014	CA TP Hà Nội	Thôn 4 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
512	Nguyễn Thanh Hoàn	001183006624	09/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
513	Nguyễn Thị Phương Nhung	111515735	20/5/2002	CA tỉnh Hà Tây	Châu Sơn, Ba Vì, Hà Tây	2.200
514	Nguyễn Thị Bích Quyên	013653104	28/6/2013	CA TP Hà Nội	Gia Thượng, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	2.000
515	Nguyễn Thị Thanh Hoa	113720653	26/3/2015	CA Hòa Bình	Thôn Tân Phú, Phú Thành, Lạc Thủy, Hòa Bình	2.000
516	Nguyễn Thuý Hạnh	011512142	28/1/2008	CA TP Hà Nội	P50 B13 Kim Liên, Hà Nội	2.600
517	Nguyễn Thị Lan	080413592	21/3/2001	CA Cao bằng	Bắc Hợp, Nguyên Bình, Cao Bằng	2.000
518	Hoàng Mã Tuấn	001060002007	16/9/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	20 Phố 332 Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.600
519	Nguyễn Thành Linh	001078003317	25/11/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	116B Lò Dúc, Đống Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.400
520	Phạm Văn Hiếu	012082859	3/2/2009	CA TP Hà Nội	Đội 1 Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội	2.600

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
521	Lương Thị Thanh Hằng	011944747	17/12/2011	CA TP Hà Nội	Tổ 9 Yên Duyên, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
522	Nguyễn Thị Thanh Huyền	011758416	8/12/2007	CA TP Hà Nội	560 F4 Phường Tân Mai, Hà Nội	2.300
523	Lê Thị Huyền	091880073	29/3/2015	CA tỉnh Thái Nguyên	P. Trung Thành, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên	1.600
524	Vũ Thị Hưng	012890591	26/7/2006	CA TP Hà Nội	Xóm Nội, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
525	Nguyễn Xuân Tiến	011989927	20/12/2012	CA TP Hà Nội	Số 8 Ngõ 203 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội	1.000
526	Lê Văn Đức	012424814	6/4/2001	CA TP Hà Nội	T2 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.400
527	Nguyễn Văn Hà	011960960	21/11/2013	CA TP Hà Nội	37 Ngõ 179 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.000
528	Nguyễn Thị Thu Thủy	012317689	22/6/2007	CA TP Hà Nội	A1 TT Thủy Lợi, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	1.600
529	Nguyễn Thị Thu Hà	001181003070	31/7/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Chợ Chàng, Tây Đằng, Ba Vì, Hà Nội	2.200
530	Trần Thị Kim Tuyến	012123278	12/5/2003	CA TP Hà Nội	Số 5 Tổ 26 Phường Trung Hòa, Hà Nội	1.600
531	Nghiêm Ngọc Minh	111371770	4/7/2013	CA TP Hà Nội	Minh Tân, Phú Xuyên, Hà Nội	2.200
532	Vũ Thị Thu Nga	162563000	1/2/2001	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.800
533	Đào Thu Huyền	001183005425	26/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P504-A5 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	1.400
534	Vũ Thị Thu Hà	162380386	20/3/2015	CA tỉnh Nam Định	Yên Khang, Ý Yên, Nam Định	1.800
535	Vũ Thế Ngo	111426384	19/7/2011	CA TP Hà Nội	Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Nội	1.400
536	Nguyễn Bảo Khánh	011912876	29/1/2007	CA TP Hà Nội	Số 7 Tổ 24 Phường Phúc Tân, Hà Nội	1.400
537	Đào Phương Nga	012400111	20/11/2000	CA TP Hà Nội	39 Tổ 58 Tương Mai, Hà Nội	1.800
538	Tạ Thị Mai Hạnh	012192283	9/3/2007	CA TP Hà Nội	TT Yên Ngưu, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	1.600

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
539	Nguyễn Thị Dung	111684574	18/6/2012	CA TP Hà Nội	Phùng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.400
540	Nguyễn Văn Kiên	111987129	10/3/2003	CA tỉnh Hà Tây	Phường Đình, Đan Phượng, Hà Tây	2.000
541	Phùng Thị Kim Phương	012134878	29/7/2008	CA TP Hà Nội	11A Tổ 28C Thanh Lương, Hà Nội	1.800
542	Đinh Thị Vân	013353454	20/11/2010	CA TP Hà Nội	Đội 2 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.800
543	Nguyễn Thị Thor	111509717	21/3/2012	CA TP Hà Nội	Phùng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.800
544	Nguyễn Bá Khai	001083001041	1/10/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	205 C Tổ 40 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	2.200
545	Nguyễn Thị Huyền	011944111	18/6/2011	CA TP Hà Nội	Thôn 2 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.600
546	Nguyễn Thị Hằng	012483266	10/11/2001	CA TP Hà Nội	Lâm Du, Bồ Đề, Gia Lâm, Hà Nội	2.200
547	Nguyễn Thị Hoài Thu	182487088	18/2/2013	CA tỉnh Nghệ An	Hưng Đông, Thành Phố Vinh, Nghệ An	1.800
548	Tạ Thị Vân	001184006322	22/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Kim Quy, Minh Tân, Phú Xuyên, Hà Nội	1.800
549	Nguyễn Thị Mân	001184006443	24/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Trung Quan, Văn Đức, Gia Lâm, Hà Nội	1.800
550	Lê Tuấn Bình	011963525	31/12/2011	CA TP Hà Nội	Thôn 4 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
551	Trần Thị Kim Dung	012192224	19/9/2013	CA TP Hà Nội	Tổ 23 Khu Ga Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
552	Cao Ngọc Giang	001185004414	7/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	205C tổ 40 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	1.400
553	Vũ Thị Châm	162481392	1/6/2000	CA tỉnh Nam Định	Hải Sơn, Hải Hậu, Nam Định	1.400
554	Nguyễn Thị Tâm	013322796	30/6/2010	CA TP Hà Nội	7 Ngách 127/2 Đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	1.400
555	Hoàng Thị Tân	033184000301	27/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Hưng Nhân, Hưng Hà, Thái Bình	1.400
556	Nguyễn Thị Hồng Chiêm	111877780	20/1/2012	CA TP Hà Nội	Vân Uyên, Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội	1.800

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
557	Phạm Mạnh Thắng	012545046	02/8/2002	CA TP Hà Nội	Tổ 2 Thượng Đình, Hà Nội	1.800
558	Quỳnh Thị Xuyên	017538561	15/3/2014	CA TP Hà Nội	Công Hòa, Quốc Oai, Hà Nội	1.700
559	Nguyễn Thị Tuyết	111877937	4/4/2002	CA tỉnh Hà Tây	Phùng Châu, Chương Mỹ, Hà Tây	1.100
560	Nguyễn Thị Ánh	001182007530	23/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Bình Vọng, Văn Bình, Thường Tín, Hà Nội	1.800
561	Trần Thị Phúc	012978235	12/3/2008	CA TP Hà Nội	Thôn 1A Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.700
562	Phạm Thị Lan Hương	111796830	23/3/2012	CA TP Hà Nội	Tổ 31 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	2.800
563	Lê Thị Thơm	035180000137	10/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 25, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	2.800
564	Đàm Thị Thanh Nhân	012172376	2/8/2012	CA TP Hà Nội	119/448 Hà Huy Tập, TT Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	1.700
565	Đặng Tuấn Dương	001085002544	13/8/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	77 Lò Đúc, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	700
566	Nguyễn Thị Hiền	187713421	24/3/2015	CA tỉnh Nghệ An	Nghi Hoa, Nghi Lộc, Nghệ An	1.800
567	Nguyễn Thị Ánh	012400409	25/12/2000	CA TP Hà Nội	283 Tổ 24 Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	2.000
568	Cao Thị Phương	001185001335	19/6/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Nội	1.400
569	Nguyễn Thị Bích Ngân	011575904	26/8/2004	CA TP Hà Nội	Số 46 Ngõ 3 Xã Đan, Nam Đồng, Hà Nội	1.700
570	Ngô Thị Trang	001182008531	08/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Đào Xá, Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Nội	1.600
571	Nguyễn Thị Hồng Nhung	012501359	6/1/2006	CA TP Hà Nội	Tổ 19 Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	1.800
572	Vũ Anh Tuấn	012222815	15/6/2004	CA TP Hà Nội	2 tổ 13B Cột Cờ, Đồng Tâm, Hà Nội	1.300
573	Lê Kim Toàn	012432426	7/5/2001	CA TP Hà Nội	T4 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.800
574	Trần Thị Quỳnh	112044102	8/9/2003	CA tỉnh Hà Tây	Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Tây	1.700

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
575	Trương Văn Sỹ	182380952	05/6/2015	CA tỉnh Nghệ An	Diễn Kim, Diễn Châu, Nghệ An	2.000
576	Nguyễn Thị Hồng Hương	001185004978	11/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm Giữa, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	1.700
577	Nguyễn Thị Thiện	091059750	8/1/2004	CA tỉnh Thái Nguyên	Túc Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên	1.700
578	Nguyễn Thị Nhàn	033184000085	30/5/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	8 Ngõ 203 Trường Chinh, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	2.700
579	Nguyễn Thị Long An	012434090	1/2/2002	CA TP Hà Nội	X16 Lĩnh Nam, Thanh Trì, Hà Nội	1.800
580	Đàm Thị Uyên	122287889	03/4/2015	CA tỉnh Bắc Giang	Xã Doan Bái, Huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang	1.300
581	Nguyễn Thị Thu Thăng	013029327	9/1/2008	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
582	Trần Duy Đức	012392745	16/10/2000	CA TP Hà Nội	Xóm Đình, Thanh Trì, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
583	Lê Thị Nga	012482935	25/1/2001	CA TP Hà Nội	Thôn Đông, Tâm Xá, Đông Anh, Hà Nội	1.800
584	Nguyễn Thị Thu Hoài	040180000130	08/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 16 Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội	2.000
585	Đỗ Thị Phương	111985677	24/2/2003	CA tỉnh Hà Tây	Vân Tảo, Thường Tín, Hà Tây	1.700
586	Tổng Thị Liễu	162708510	1/11/2002	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.700
587	Hoàng Trung Việt	112049132	18/2/2004	CA tỉnh Hà Tây	Vạn Diêm, Thường Tín, Hà Tây	1.700
588	Phạm Khánh Duy	012037693	11/2/2003	CA TP Hà Nội	31 Tổ 49 Phương Liền, Hà Nội	1.800
589	Nguyễn Thị Phương	031183001603	09/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 2, Vân Khúc, Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội.	1.800
590	Phạm Thu Hằng	012050436	18/9/2012	CA TP Hà Nội	10 Hẻm 295/17/29 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.700
591	Nguyễn Quốc Hương	111683331	1/2/2013	CA TP Hà Nội	Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội	1.700
592	Phùng Thị Thanh	111582688	19/3/2001	CA tỉnh Hà Tây	Vân Tảo, Thường Tín, Hà Tây	1.700

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
593	Nguyễn Thị Dung	111877665	3/4/2002	CA tỉnh Hà Tây	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Tây	1.300
594	Phạm Thị Nương	112139605	3/1/2004	CA tỉnh Hà Tây	Lệ Thanh, Mỹ Đức, Hà Tây	700
595	Nguyễn Thị Mỹ Ngà	012829178	8/9/2005	CA TP Hà Nội	Thôn 2 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	700
596	Phùng Thị Lương	111985685	25/2/2003	CA tỉnh Hà Tây	Vân Tào, Thường Tín, Hà Tây	1.400
597	Hoàng Thị Luận	112020625	5/3/2004	CA tỉnh Hà Tây	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Tây	1.300
598	Nguyễn Thị Hải	001182004152	6/10/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 38 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	1.700
599	Phùng Thị Cúc	111985741	26/2/2003	CA tỉnh Hà Tây	Vân Tào, Thường Tín, Hà Tây	1.700
600	Vũ Thị Thu Trang	012597606	26/1/2010	CA TP Hà Nội	Lạc Thị, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.700
601	Nguyễn Thị Thương	033186000141	20/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm 9 Tổ 22 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	1.500
602	Vũ Thị Yến	001181006335	01/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 22 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	1.300
603	Nguyễn Thị Chinh	111743211	4/9/2000	CA tỉnh Hà Tây	Khai Thái, Phú Xuyên, Hà Tây	1.800
604	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	162492475	26/10/2000	CA tỉnh Nam Định	Thị trấn Lâm, Ý Yên, Nam Định	2.100
605	Nguyễn Thị Chiến	013459325	8/9/2011	CA TP Hà Nội	Thọ An, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	1.700
606	Nguyễn Quang Sâm	001082008216	19/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.700
607	Lê Thị Bích	111965182	25/2/2003	CA tỉnh Hà Tây	Hoàng Diêu, Chương Mỹ, Hà Tây	1.700
608	Phạm Kế Hạm	111775469	29/10/2000	CA tỉnh Hà Tây	Dũng Tiến, Thường Tín, Hà Tây	1.900
609	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1111654239	20/3/2010	CA TP Hà Nội	Tuyết Nghĩa, Quốc Oai, Hà Nội	1.700
610	Lê Xuân Ngà	012347266	24/5/2000	CA TP Hà Nội	X2, Định Công, Thanh Trì, Hà Nội	2.000

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
611	Trần Mạnh	012062545	12/10/2006	CA TP Hà Nội	4 Tổ 4 Xóm Thanh Hùng, Thanh Lương, Hà Nội	1.700
612	Mai Văn Thành	038086000139	8/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	TT Đoàn 5 Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	2.700
613	Nguyễn Văn Sơn	012207700	27/12/2008	CA TP Hà Nội	P504-A5 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	2.000
614	Nguyễn Thị Hà	145174820	10/9/2014	CA tỉnh Hưng Yên	Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên	1.300
615	Ngô Kế An	111982390	25/10/2011	CA TP Hà Nội	Xã Phong Vân, Ba Vì, Hà Nội	1.800
616	Nguyễn Hoàng Long	012186095	6/8/2011	CA TP Hà Nội	Vĩnh Thuận, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội	1.700
617	Nguyễn Thuý Hằng	012512499	2/5/2002	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.700
618	Nguyễn Sĩ Liệu	172268313	11/5/2001	CA Thanh Hoá	Thịệu Nguyễn, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	1.700
619	Mai Thị Thu	152179267	31/7/2012	CA tỉnh Thái Bình	An Bồi, Kiến Xương, Thái Bình	1.700
620	Phạm Thị Phương	034186000342	3/10/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thụy An, Thái Thụy, Thái Bình	1.700
621	Phan Văn Khuê	001084007111	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.700
622	Lê Văn Kiên	013333571	24/8/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 16 Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội	2.800
623	Đoàn Thị Lương	151369748	25/11/2005	CA tỉnh Thái Bình	Quỳnh Thọ, Quỳnh Phụ, Thái Bình	600
624	Trần Văn Vũ	012432645	17/1/2009	CA TP Hà Nội	X1 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	1.600
625	Phạm Văn Nghệ	162796797	10/9/2013	CA tỉnh Nam Định	Quất Lâm, Giao Thủy, Nam Định	1.600
626	Vũ Kim Giao	162873297	11/5/2010	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Bình, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.600
627	Lê Thị Mai Hương	111554532	25/8/2012	CA TP Hà Nội	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	2.100
628	Phạm Thị Hương	151397922	28/4/2014	CA tỉnh Thái Bình	Thái Hưng, Thái Thụy, Thái Bình	600

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
629	Nguyễn Thị Hoa	111670125	20/03/2003	CA tỉnh Hà Tây	Nhị Khê, Thường Tín, Hà Tây	1.100
630	Đoàn Thị Hạnh	111670075	19/3/2003	CA tỉnh Hà Tây	Nhị Khê, Thường Tín, Hà Tây	1.400
631	Lê Thuý Phương	012494142	30/1/2002	CA TP Hà Nội	X11 Lĩnh Nam, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
632	Trần Bích Thuý	012466791	2/10/2001	CA TP Hà Nội	X8 Lĩnh Nam, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
633	Trần Bích Lan	012494383	18/3/2002	CA TP Hà Nội	Bảng A, Hoàng Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	1.600
634	Vũ Thị Ngân	112181428	11/1/2014	CA TP Hà Nội	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội	500
635	Phùng Văn Định	111812530	17/10/2013	CA TP Hà Nội	Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội	1.900
636	Phạm Thị Bảy	145212111	1/5/2002	CA tỉnh Hưng Yên	Vũ Xá, Kim Động, Hưng Yên	500
637	Nguyễn Huy Huyền	273179151	22/6/2001	CA Bà Rịa - Vũng Tàu	36/4D8 Quốc Lộ 51 A P.10 Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu	500
638	Nguyễn Hữu Phước	111945557	23/11/2002	CA tỉnh Hà Tây	Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Tây	1.500
639	Dương Sinh Quý	012140568	23/3/2004	CA TP Hà Nội	Số 48 Đoàn Trần Nghiệp, Hà Nội	1.500
640	Hoàng Ngọc Anh	012616732	16/6/2003	CA TP Hà Nội	TT Cấp thoát nước 101, Tổ 19 Vĩnh Tuy, Hà Nội	1.100
641	Nguyễn Sỹ Hoàn	186043867	11/1/2001	CA Nghệ An	Nghi Liên, Nghi Lộc, Nghệ An	1.500
642	Trần Văn Hoàn	112049749	4/3/2004	CA tỉnh Hà Tây	Nhị Khê, Thường Tín, Hà Tây	1.500
643	Nguyễn Quang Sơn	001086003246	8/10/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	145 Hàng Bạc, Hàng Bạc, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.500
644	Trần Văn Hùng	001081000249	27/12/2012	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm 1 Tổ 16 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	1.500
645	Chu Đức Đại	013592094	16/10/2012	CA TP Hà Nội	Tổ 67B Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.500
646	Đỗ Minh Đức	012397741	9/3/2012	CA TP Hà Nội	TT Xây Dựng số 3 Tà Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	1.500

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
647	Nguyễn Tuấn Anh	012494309	18/2/2002	CA TP Hà Nội	Văn Diên, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.500
648	Vũ Thanh Tuyền	001080000676	4/7/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	209 Tổ 40 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	1.700
649	Vũ Ánh Dương	050459866	20/9/2010	CA tỉnh Sơn La	Nà Nhieu, Sông Mã, Sơn La	1.500
650	Vũ Thị Nhung	111912525	23/7/2002	CA tỉnh Hà Tây	Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Tây	1.600
651	Nguyễn Trung Hiếu	011500792	7/10/2009	CA TP Hà Nội	Số 95 Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.500
652	Lê Thu Hương	001177004038	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đội 2, Văn Uyển, Duyên Hà, Thanh Trì, Hà Nội	1.700
653	Đỗ Thị Minh Hằng	001179000960	18/11/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 24 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	1.100
654	Trần Thị Quyên	111912488	23/7/2002	CA tỉnh Hà Tây	Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Tây	1.700
655	Trần Thị Thoan	112259960	21/12/2005	CA tỉnh Hà Tây	Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Tây	1.500
656	Trần Thị Thanh Vân	001184005005	27/1/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 17 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	1.400
657	Trần Văn Chương	013646768	20/7/2013	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.500
658	Phạm Thị Ánh Sao	012469856	24/8/2001	CA TP Hà Nội	Cụm 21 Thị Trấn Gia Lâm, Hà Nội	1.100
659	Đặng Thị Quế	112033878	7/3/2004	CA tỉnh Hà Tây	Hát Môn, Phúc Thọ, Hà Tây	1.100
660	Vũ Minh Huân	036083000400	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P304B nhà A6 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	1.500
661	Đàm Văn Gia	082011608	4/2/2004	CA tỉnh Lạng Sơn	Yên Phúc, Văn Quan, Lạng Sơn	500
662	Vũ Thị Thu Hằng	012759199	6/1/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 18 Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	1.500
663	Dương Văn Dũng	112195929	16/3/2005	CA tỉnh Hà Tây	Khánh Hà, Thường Tín, Hà Tây	1.700
664	Nguyễn Thị Luyến	112049718	4/3/2004	CA tỉnh Hà Tây	Khánh Hà, Thường Tín, Hà Tây	1.100

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
665	Lưu Bá Tuấn Hiệp	012350685	7/12/2010	CA TP Hà Nội	30 Bạch Mai, Cầu Dền, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.500
666	Đặng Lê Huyền	111820006	3/8/2009	CA TP Hà Nội	Đại Yên, Chương Mỹ, Hà Nội	500
667	Nguyễn Thị Vân Anh	012492505	17/12/2001	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.500
668	Hoàng Như Phi	112209630	9/3/2005	CA tỉnh Hà Tây	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Tây	1.100
669	Nguyễn Thị Lệ	112281128	15/3/2006	CA tỉnh Hà Tây	Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Tây	1.500
670	Cao Hồng Minh	012565414	9/10/2002	CA TP Hà Nội	Sở Thượng, Yên Sở, Hà Nội	500
671	Nguyễn Thị Thoa	001186003796	15/4/2015	Cục CS BKQL cư trú và DLQG về dân cư	An Hiến, Hoàng Diêu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.100
672	Phạm Anh Tuấn	012397281	6/11/2000	CA TP Hà Nội	T3 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.500
673	Nguyễn Thị Hồng Liên	012492537	18/12/2001	CA TP Hà Nội	Tứ Kỳ, Hoàng Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	1.300
674	Nguyễn Thành Công	012614497	17/9/2007	CA TP Hà Nội	15 Ngõ 33 Hoàng Hoa Thám, Hà Nội	1.100
675	Nguyễn Thanh Tùng	001086005500	10/4/2015	Cục CS BKQL cư trú và DLQG về dân cư	148 Tô 11C, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.500
676	Nguyễn Thị Phong	012944795	19/3/2007	CA TP Hà Nội	Quang Lạc, Hồng Kỳ, Sóc Sơn, Hà Nội	1.500
677	Lê Mạnh Cường	111473163	10/3/2014	CA TP Hà Nội	175A Tô 3 Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	1.500
678	Lê Hoa Trang	012430664	23/4/2001	CA TP Hà Nội	67A Hàng Bông, Hà Nội	1.500
679	Nguyễn Văn Đa	135109091	8/8/2006	CA tỉnh Vĩnh Phúc	Ngũ Kiên, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc	1.600
680	Đặng Việt Phương	182558673	16/11/2004	CA Nghệ An	Nghi Hoa, Nghi Lộc, Nghệ An	1.900
681	Lê Văn Thuận	172139766	15/3/2001	CA Thanh Hoá	Quảng Thọ, Quảng Xương, Thanh Hóa	1.700
682	Nguyễn Văn Hiến	112149660	12/11/2010	CA TP Hà Nội	Bích Hòa, Thanh Oai, Hà Nội	1.400

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
683	Nguyễn Đắc Cảnh	001088006128	29/5/2015	Cục CS ĐK_QL cư trú và DL_QG về dân cư	Thôn 2, Thuận Mỹ, Ba Vì, Hà Nội	1.000
684	Nguyễn Thị Chuyền	168138608	24/4/2002	CA tỉnh Hà Nam	Đồn Xá, Bình Lục, Hà Nam	1.000
685	Đỗ Thị Ngọc Lan	012304341	29/10/2004	CA TP Hà Nội	Tổ 25 XI Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
686	Hoàng Văn Huỳnh	186504817	30/12/2004	CA Nghệ An	Phú Thành, Yên Thành, Nghệ An	1.400
687	Phùng Thị Thanh Huyền	186497756	11/12/2004	CA tỉnh Nghệ An	Nam Cường, Nam Đàn, Nghệ An	1.200
688	Vũ Thị Mây	145121859	24/5/2000	CA tỉnh Hưng Yên	Mình Phương, Tiên Lữ, Hưng Yên	1.400
689	Nguyễn Thanh Tùng	012339007	03/5/2007	CA Hà Nội	355 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội	1.400
690	Nguyễn Thị Chính	164021602	23/10/2012	CA tỉnh Ninh Bình	Bắc Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình	1.400
691	Phan Thị Liên	168033363	4/12/2012	CA tỉnh Hà Nam	Nhân Hưng, Lý Nhân, Hà Nam	400
692	Phan Thị Hợp	168140419	16/11/2012	CA tỉnh Hà Nam	Nhân Hưng, Lý Nhân, Hà Nam	1.400
693	Hoàng Xuân Giới	162798252	1/11/2013	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Trung, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.600
694	Lê Văn Nhất	145267706	7/6/2013	CA tỉnh Hưng Yên	Tân Châu, Khoái Châu, Hưng Yên	1.800
695	Nguyễn Thị Thu Huệ	111967223	19/1/2013	CA TP Hà Nội	Số 20 Tổ 7 Tân Mai, Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội	300
696	Phạm Văn Cường	012380387	10/2/2006	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	400
697	Lê Thị Hoài	012645754	11/9/2003	CA TP Hà Nội	Khuyến Lương, Trần Phú, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
698	Nguyễn Thị Thu Hoà	012397613	14/11/2000	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
699	Nguyễn Thị Hồng Ánh	012657038	20/10/2003	CA TP Hà Nội	Cụm 3 Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	400
700	Nguyễn Quang Trung	012297734	4/8/2010	CA TP Hà Nội	Tổ 1 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội	1.400

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
701	Tô Thị Ngọc Lan	112029343	1/3/2004	CA tỉnh Hà Tây	Châu Sơn, Ba Vì, Hà Tây	400
702	Nguyễn Thị Huệ	012979526	9/5/2008	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
703	Nguyễn Duy Trung Tuấn	001083000657	30/5/2013	Cục CS QLHC về TTXH	Số 815B Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
704	Hoàng Thị Thủy	121737962	30/11/2004	CA tỉnh Bắc Giang	BD, Ngọc Sơn, Hiệp Hoà, Bắc Giang	1.400
705	Trịnh Thu Đức	001184005972	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	304 B - A6 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	1.400
706	Trịnh Hải Anh	012445594	24/5/2001	CA TP Hà Nội	304 B - A6 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	1.400
707	Trần Văn Nam	012481956	1/3/2014	CA TP Hà Nội	Cương Ngỗ, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	400
708	Tạ Thị Thu Huyền	012392767	16/10/2000	CA TP Hà Nội	X3 Lĩnh Nam, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
709	Nguyễn Thị Hoài Thu	012549082	14/8/2002	CA TP Hà Nội	Tứ Kỳ, Hoàng Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
710	Nguyễn Tuấn Anh	012304947	11/7/2013	CA TP Hà Nội	Thôn 3 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.400
711	Nguyễn Thị Hiền	162804557	25/9/2014	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	400
712	Khúc Đình Tú	001091006399	19/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Lưu Phái, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.300
713	Vũ Văn Thủy	162751395	5/12/2007	CA tỉnh Nam Định	Hải Phúc, Hải Hậu, Nam Định	300
714	Phạm Mạnh Linh	012663326	18/11/2003	CA TP Hà Nội	Thôn 2 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.100
715	Vũ Văn Kiên	162994243	17/10/2007	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.300
716	Bùi Văn Toàn	163055416	17/3/2007	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.300
717	Trần Hồng Đức	168262338	10/10/2005	CA tỉnh Hà Nam	Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam	1.300
718	Trần Thị Nguyệt	111953996	19/2/2003	CA tỉnh Hà Tây	Tân Minh, Thường Tín, Hà Tây	400

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
719	Đặng Lê Quyền	111864309	27/2/2002	CA tỉnh Hà Tây	Tự Nhiên, Thường Tín, Hà Tây	1.400
720	Đỗ Thị Quyên	145131507	13/5/2000	CA tỉnh Hưng Yên	Hà Lễ, Ân Thi, Hưng Yên	400
721	Nguyễn Thị Bình	112015864	2/5/2009	CA TP Hà Nội	Tây Đằng, Ba Vì, Hà Nội	1.000
722	Nguyễn Ngọc Đức	012645107	26/8/2003	CA TP Hà Nội	Yên Ngưu, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.300
723	Nguyễn Danh Thắng	013148723	28/02/2009	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	900
724	Trần Thế Duy	142222501	15/5/2014	CA Hải Dương	Xã Thái Dương, Huyện Bình Giang, Hải Dương	900
725	Đỗ Thị Thu Thủy	013055310	15/3/2008	CA TP Hà Nội	180 Tổ 38 Phường Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	1.300
726	Vũ Trí Tâm	012333099	20/12/2007	CA TP Hà Nội	P20 - 162A/5 Tôn Đức Thắng, Hà Nội	1.300
727	Trình Năng Huy	012663596	10/7/2008	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.300
728	Lê Trọng Nam	172899708	27/02/2012	CA Thanh Hoá	Nam Giang, Thọ Xuân, Thanh Hóa	1.300
729	Nguyễn Thị Ngát	013177433	11/4/2009	CA TP Hà Nội	Tổ 16 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200
730	Nguyễn Thị Hồng Nhung	001181001348	19/3/2014	Cục CS BKQL cư trú và DLQG về dân cư	205 C Tổ 40 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	900
731	Nguyễn Văn Liệu	164136610	30/10/2012	CA tỉnh Ninh Bình	Yên Thắng, Yên Mô, Ninh Bình	1.300
732	Trần Thị Thu	111866206	18/12/2001	CA tỉnh Hà Tây	TT Phú Xuyên, Phú Xuyên, Hà Tây	1.700
733	Nguyễn Thị Nhung	112214192	15/3/2005	CA tỉnh Hà Tây	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Tây	1.300
734	Vũ Thị Lụa	012768755	5/4/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 14 Tứ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.400
735	Nguyễn Thị Quyên	186733690	1/12/2014	CA Nghệ An	Nghi Liên, Vinh, Nghệ An	900
736	Nguyễn Thị Hà	001182007837	12/5/2015	Cục CS BKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tập thể Pìn Văn Điện, Thanh Trì, Hà Nội	1.300

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
737	Nguyễn Thị Lan	112500279	16/1/2008	CA tỉnh Hà Tây	Dại Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	900
738	Lê Thị Phương	112334865	6/1/2009	CA TP Hà Nội	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	800
739	Đào Danh Hào	112190117	15/12/2004	CA tỉnh Hà Tây	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Tây	1.300
740	Nguyễn Thị Thuý Hoà	012408742	7/9/2009	CA TP Hà Nội	18 Ngõ 30 Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	800
741	Nguyễn Văn Sơn	112264593	20/9/2005	CA tỉnh Hà Tây	Tuyệt Nghĩa, Quốc Oai, Hà Nội	1.300
742	Hoàng Thị Thu	017033992	18/2/2009	CA TP Hà Nội	Kim Dương, Ứng Hòa, Hà Nội	1.300
743	Trương Thị Ánh	012494345	18/2/2002	CA TP Hà Nội	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.100
744	Phùng Thị Huệ	112195786	9/3/2005	CA tỉnh Hà Tây	Vân Tào, Thường Tín, Hà Tây	1.300
745	Nguyễn Anh Tuấn	012801383	9/8/2007	CA TP Hà Nội	29 Ngõ 295 Bạch Mai, Hà Nội	1.300
746	Phan Thị Nhân	035181000147	06/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P18 nhà C TT Trương Định, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	1.300
747	Đặng Văn Nam	017023365	20/10/2010	CA TP Hà Nội	Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội	1.300
748	Đào Thị Hạ	112541855	1/7/2008	CA tỉnh Hà Tây	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Tây	900
749	Trần Thị Kim Thoa	012780172	11/4/2005	CA TP Hà Nội	Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	300
750	Nguyễn Thị Thanh Huyền	012549105	10/4/2006	CA TP Hà Nội	Tổ 14 Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.100
751	Nguyễn Thị Nguyệt	112301165	29/11/2005	CA tỉnh Hà Tây	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Tây	900
752	Lê Văn Trường	112372604	17/12/2006	CA tỉnh Hà Tây	Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội	1.300
753	Lã Quang Hưng	012701471	7/5/2014	CA TP Hà Nội	Thôn 3 Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội	900
754	Nguyễn Thị Thu Hoà	186994123	12/3/2008	CA Nghệ An	Nam Lộc, Nam Đàn, Nghệ An	1.100

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
755	Vân Thị Xinh	187072557	4/11/2008	CA Nghệ An	Mai Hùng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	900
756	Đỗ Thị Quỳnh	091817526	11/11/2013	CA tỉnh Thái Nguyên	Lĩnh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	1.300
757	Lê Đình Nghĩa	012145515	1/3/2005	CA TP Hà Nội	Ngõ 1 Số 6 Tôn Thất Tùng, Hà Nội	300
758	Nguyễn Mạnh Toàn	012481607	20/8/2012	CA TP Hà Nội	Nội Am, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	900
759	Nguyễn Hữu Dũng	112541947	20/6/2013	CA TP Hà Nội	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.100
760	Đỗ Thị Mai Anh	011695973	26/7/2010	CA TP Hà Nội	Cụm 10 Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.300
761	Nguyễn Đăng Kiên	012766556	24/3/2005	CA TP Hà Nội	Xóm 2 Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.300
762	Nguyễn Quang Trung	012481309	17/10/2001	CA TP Hà Nội	TT Cấp thoát nước Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	1.300
763	Khổng Thị Thịnh	111557396	28/8/2012	CA TP Hà Nội	Thủần Mỹ, Ba Vì, Hà Nội	900
764	Lê Văn Dũng	121911241	27/7/2015	CA Bắc Giang	Lãng Sơn, Yên Dũng, Bắc Giang	900
765	Lại Đức Mạnh	112505616	01/4/2008	CA tỉnh Hà Tây	TT Phú Xuyên, Phú Xuyên, Hà Tây	1.300
766	Lê Thị Thủy	112240837	19/12/2013	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.300
767	Lê Quang Lãng	031477215	20/2/2004	CA Hải Phòng	17/207 Lạch Tray, Hải Phòng	1.300
768	Nguyễn Thị Hương	012492359	4/12/2001	CA TP Hà Nội	Đ1 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.100
769	Phạm Thị Tú	172481279	19/1/2004	CA Thanh Hoá	Bãi Cháy, Như Xuân, Thanh Hóa	300
770	Nguyễn Tiến Dũng	112302006	11/1/2006	CA tỉnh Hà Tây	Duyên Thái, Thường Tín, Hà Tây	1.100
771	Nguyễn Tường Lân	168186985	1/12/2002	CA tỉnh Hà Nam	Liên Túc, Thanh Liêm, Hà Nam	200
772	Lê Hữu Mạnh	172435449	3/2/2009	CA Thanh Hoá	TT Vân Dụ, Thạch Thành, Thanh Hóa	1.200

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
773	Nguyễn Thị Tuyết	111952277	2/12/2002	CA tỉnh Hà Tây	Tuy Lai, Mỹ Đức, Hà Tây	1.500
774	Nguyễn Thị Diễm My	012876269	30/6/2011	CA TP Hà Nội	Cụm 8 Vành Quynh, Thanh Trì, Hà Nội	800
775	Nguyễn Văn Toàn	012766591	24/3/2005	CA TP Hà Nội	Xóm 4 Vành Quynh, Thanh Trì, Hà Nội	800
776	Nguyễn Thị Nga	017116441	25/12/2009	CA TP Hà Nội	Mình Quang, Ba Vì, Hà Nội	800
777	Nguyễn Học Long	012829070	6/9/2005	CA TP Hà Nội	Đội 11 Đại Áng, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
778	Nguyễn Ngọc Khánh	012308126	18/4/2008	CA TP Hà Nội	Nội Am, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
779	Trần Thị Hoài	112515743	13/6/2008	CA tỉnh Hà Tây	Thuần Mỹ, Ba Vì, Hà Tây	1.000
780	Trần Như Quỳnh	012753217	19/1/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 14 Tứ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.000
781	Phùng Đình Tân	012768761	6/4/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 14 Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.200
782	Lê Đức Nam	112526326	21/3/2008	CA tỉnh Hà Tây	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Tây	800
783	Hoàng Văn Giới	163169245	11/11/2010	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	200
784	Nguyễn Văn Phương	012935183	06/04/2010	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	800
785	Phạm Quang Quân	012931440	14/1/2010	CA TP Hà Nội	108 Ngõ Thịnh Hào 3, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội	1.200
786	Trần Tiến Độ	035085000118	09/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tự Khoát, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
787	Hoàng Xuân Trường	012587340	21/12/2011	CA TP Hà Nội	Số 2 Ngõ Túc Mặc, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội	800
788	Hồ Thị Lương	186494642	9/11/2004	CA Nghệ An	Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An	200
789	Nguyễn Văn Trung	017280744	26/8/2011	CA TP Hà Nội	Tân Minh, Thường Tín, Hà Nội	800
790	Đỗ Văn Mạnh	112306262	22/5/2012	CA TP Hà Nội	TT Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội	1.200

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
791	Đặng Thị Út Linh	070854003	02/3/2007	CA Tuyên Quang	Phúc Ứng, Sơn Dương, Tuyên Quang	1.200
792	Trần Văn Thắng	168811817	24/1/2007	CA tỉnh Hà Nam	Hòa Hậu, Lý Nhân, Hà Nam	800
793	Lê Công Chiến	172904739	19/1/2005	CA Thanh Hoá	Nam Giang, Thọ Xuân, Thanh Hóa	1.200
794	Nguyễn Đăng Thế	012876216	17/4/2006	CA TP Hà Nội	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
795	Hoàng Văn Hải	163014314	2/8/2006	CA tỉnh Nam Định	Lộc An, Nam Định, Nam Định	800
796	Lê Học Tả	112334430	7/6/2006	CA tỉnh Hà Tây	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Tây	800
797	Nguyễn Thị Thu Hiền	017134460	16/12/2009	CA TP Hà Nội	Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội	1.200
798	Đào Thị Thuý	112545814	16/4/2010	CA TP Hà Nội	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.200
799	Trình Thị Diệu Hương	012450085	28/5/2001	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	800
800	Lê Thị Thái	111990224	27/2/2003	CA tỉnh Hà Tây	Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Tây	1.200
801	Nguyễn Thị Hồng Phúc	012734105	25/7/2013	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
802	Đặng Đình Chi	017136787	12/6/2012	CA TP Hà Nội	Xã Lam Điền, Huyện Chương Mỹ, Hà Nội	800
803	Tô Thị Lan	017095902	29/10/2009	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.200
804	Nguyễn Thị Thành	017130293	5/12/2009	CA TP Hà Nội	Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Nội	1.200
805	Đặng Thị Ngần	012963439	29/4/2007	CA TP Hà Nội	Huỳnh Cung, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	1.000
806	Đỗ Huy An	036083000406	7/4/2015	Cục CS BKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vân Lãng, Quang Trung, Phú Xuyên, Hà Nội	800
807	Lê Thị Miên	112273340	26/10/2005	CA tỉnh Hà Tây	Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Tây	1.200
808	Nguyễn Kim Toán	112503864	5/3/2008	CA tỉnh Hà Tây	Phùng Châu, Chương Mỹ, Hà Tây	1.200

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
809	Tống Thị Thu Lan	163169985	23/6/2009	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.200
810	Nguyễn Tiến Duy	012565524	26/6/2008	CA TP Hà Nội	Khuyến Lương, Trần Phú, Hà Nội	300
811	Lê Học Tiến	112093328	14/5/2004	CA tỉnh Hà Tây	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội	1.500
812	Nguyễn Quang Hải	012949977	20/04/2007	CA TP Hà Nội	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	700
813	Trần Thị Thêm	012963541	9/5/2007	CA TP Hà Nội	Đội 1 Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	1.100
814	Nguyễn Trung Hiếu	017077599	10/7/2009	CA TP Hà Nội	Hà Hồi, Thường Tín, Hà Nội	700
815	Vũ Văn Thành	091609390	22/11/2006	CA Thái Nguyên	Văn Yên, Đại Từ, Thái Nguyên	1.700
816	Đinh Văn Trường	164373389	2/3/2006	CA tỉnh Ninh Bình	Sơn Thành, Nho Quan, Ninh Bình	100
817	Phạm Mạnh Linh	131271184	2/3/2006	CA tỉnh Phú Thọ	Hậu Bông, Hạ Hòa, Phú Thọ	100
818	Nghiêm Xuân Thắng	012820360	17/10/2011	CA TP Hà Nội	42-B2 TT Nguyễn Công Trứ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	100
819	Hoàng Tiến Đạt	017136208	29/10/2009	CA TP Hà Nội	Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội	700
820	Nguyễn Thạch Long	230815167	3/8/2006	CA tỉnh Gia Lai	Sơn Lang, Khang, Gia Lai	1.100
821	Bach Thế Phan	111948823	28/11/2002	CA tỉnh Hà Tây	Phú Túc, Phú Xuyên, Hà Tây	1.100
822	Nghiêm Thị Ngọc	017251220	17/12/2010	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	800
823	Phạm Ngọc Anh	168498959	29/12/2010	CA tỉnh Hà Nam	An Đổ, Bình Lục, Hà Nam	1.100
824	Nguyễn Thị Huệ	168464608	11/5/2010	CA tỉnh Hà Nam	An Đổ, Bình Lục, Hà Nam	800
825	Khương Thị Uyên	173555574	1/7/2009	CA Thanh Hoá	Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa	1.200
826	Phạm Khắc Nam	173555630	20/7/2009	CA Thanh Hoá	Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa	1.100

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
827	Phạm Thị Vui	174248828	15/1/2011	CA Thanh Hoá	Dân Quyền, Triệu Sơn, Thanh Hóa	700
828	Mai Lan Anh	145503088	5/5/2008	CA tỉnh Hưng Yên	Phan Sào Nam, Phù Cừ, Hưng Yên	1.000
829	Ma Văn Dụ	070909230	7/9/2008	CA Tỉnh Tuyên Quang	Tây An, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	1.100
830	Nguyễn Duy Anh	012933813	5/3/2007	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.100
831	Nguyễn Tuấn Anh	001090001087	3/4/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	131 Tổ 6 Hoàng Văn Thu, Hoàng Mai, Hà Nội	700
832	Nguyễn Thị Thanh	111967217	13/1/2003	CA tỉnh Hà Tây	Tây Đằng, Ba Vì, Hà Tây	700
833	Nguyễn Văn Thụ	001080006352	4/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thượng Đình, Nhị Khê, Thường Tín, Hà Nội	700
834	Lê Thanh Việt	145299551	22/2/2012	CA tỉnh Hưng Yên	Tân Châu, Khoái Châu, Hưng Yên	100
835	Mai Thị Hiệp	132248351	5/4/2011	CA tỉnh Phú Thọ	Tà Xá, Cẩm Khê, Phú Thọ	900
836	Phùng Thị Trang	186937115	6/9/2007	CA Nghệ An	Nam Cường, Nam Đàn, Nghệ An	700
837	Lê Tất Hoàn	151509493	21/3/2001	CA tỉnh Thái Bình	Thủy An, Thái Thụy, Thái Bình	900
838	Nguyễn Hoa Mỹ	012733025	11/8/2004	CA TP Hà Nội	Tứ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	700
839	Lưu Thị Nga	121676804	27/8/2007	CA tỉnh Bắc Giang	Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang	100
840	Đào Văn Long	001093005993	31/7/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 15 Tứ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	100
841	Bùi Văn Thắng	162972810	12/8/2009	CA tỉnh Nam Định	Ngũ Hòa Minh, Ngũ Hòa, Nam Định	900
842	Vũ Thành Trung	164376813	15/4/2006	CA tỉnh Ninh Bình	Ninh Giang, Hoa Lư, Ninh Bình	1.100
843	Nguyễn Thị Thanh Bình	001184000064	01/11/2012	Cục CS QLHC về TTXH	Xóm Hạnh, Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội	700
844	Nguyễn Đình Hiền	164450585	3/10/2012	CA tỉnh Ninh Bình	Yên Mỹ, Yên Mỏ, Ninh Bình	900

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
845	Phạm Minh Đức	001060003214	26/2/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 67 Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.600
846	Nguyễn Thanh Hương	012665876	11/3/2004	CA TP Hà Nội	148 Tổ 11C Thanh Lương, Hà Nội	1.200
847	Đào Danh Tuấn	112334868	8/6/2006	CA tỉnh Hà Tây	Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Tây	800
848	Đỗ Mạnh Quân	012768793	5/4/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 14 Tư Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.100
849	Nguyễn Mạnh Linh	012392749	16/10/2000	CA TP Hà Nội	Tổ 16, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội	100
850	Nguyễn Mạnh Hà	012784450	20/4/2005	CA TP Hà Nội	111 Tổ 36 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	100
851	Lê Đình Quân	001090003230	18/9/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Giang Triều, Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội	1.100
852	Lê Văn Đoàn	168369797	29/4/2008	CA tỉnh Hà Nam	Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	900
853	Lã Bá Trung	168258456	29/4/2008	CA tỉnh Hà Nam	Đình Xá, Bình Lục, Hà Nam	1.100
854	Trần Văn Duẩn	168080067	30/7/2010	CA tỉnh Hà Nam	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	1.100
855	Chu Văn Hà	168356487	29/3/2008	CA tỉnh Hà Nam	Vân Xá, Kim Bảng, Hà Nam	700
856	Nguyễn Văn Khánh	112500265	19/6/2012	CA TP Hà Nội	Đài Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	900
857	Nguyễn Văn Thư	163044279	15/7/2013	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	100
858	Phạm Hữu Thắng	013335494	13/8/2012	CA TP Hà Nội	Thôn 1B, Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	100
859	Phùng Khắc Huy	112425820	14/10/2011	CA TP Hà Nội	Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội	1.100
860	Hoàng Thị Hoài Hương	017178235	07/05/2010	CA TP Hà Nội	Vạn Diêm, Thường Tín, Hà Nội	100
861	Hoàng Thị Thu Huyền	145395854	18/5/2006	CA tỉnh Hưng Yên	Vũ Xá, Kim Động, Hưng Yên	100
862	Phạm Mạnh Đức	012753972	28/2/2005	CA TP Hà Nội	Thôn 4 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	700

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
863	Lê Thị Thương	172905491	23/5/2011	CA Thanh Hoá	Nam Giang, Thọ Xuân, Thanh Hóa	600
864	Đỗ Thị Xuân	162814150	11/2/2004	CA tỉnh Nam Định	Xuân Ninh, Xuân Trường, Nam Định	600
865	Nguyễn Văn Ngọc	111294042	12/3/2011	CA TP Hà Nội	Số 26 Ngõ 454 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.000
866	Bùi Khắc Học	164088315	10/7/2013	CA tỉnh Ninh Bình	Gia Sơn, Nho Quan, Ninh Bình	2.700
867	Lê Văn Thao	168055101	4/12/2007	CA tỉnh Hà Nam	Đình Xá, Bình Lục, Hà Nam	1.000
868	Phạm Thị Thơ	164156377	2/2/2001	CA tỉnh Ninh Bình	Ninh An, Hoa Lư, Ninh Bình	2.400
869	Nguyễn Gia Truyền	168193374	26/7/2013	CA tỉnh Hà Nam	Xã Liêm Chính, TP Phủ Lý, Hà Nam	700
870	Đỗ Thị Quế	168530707	13/8/2011	CA tỉnh Hà Nam	Đông Hòa, Kim Bảng, Hà Nam	1.900
871	Vũ Thị Vân	164195586	9/4/2002	CA tỉnh Ninh Bình	Quang Thiện, Kim Sơn, Ninh Bình	1.600
872	Trần Văn Vương	143051070	28/8/2003	CA tỉnh Hưng Yên	Song Mai, Kim Động, Hưng Yên	1.300
873	Lê Thị Nhung	112240836	5/10/2005	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	1.100
874	Nguyễn Huyền Trang	112274623	4/5/2010	CA TP Hà Nội	Đài Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.000
875	Tổng Thanh Tuấn	162339968	18/3/2008	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.300
876	Nguyễn Thị Oanh	112500276	16/1/2008	CA tỉnh Hà Tây	Đài Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	300
877	Phạm Thu Thủy	112359790	10/1/2012	CA TP Hà Nội	Đài Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	900
878	Quách Công Liêm	113349546	24/10/2005	CA Hòa Bình	Nhân Nghĩa, Lạc Sơn, Hòa Bình	800
879	Nghiêm Văn Dũng	112500250	16/1/2008	CA tỉnh Hà Tây	Đài Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	200
880	Nguyễn Trọng Soi	168416463	3/10/2009	CA tỉnh Hà Nam	An Đỗ, Bình Lục, Hà Nam	200

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
881	Nguyễn Thị Liễu	112295771	27/4/2006	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	1.200
882	Nguyễn Văn Khả	017180186	20/12/2011	CA TP Hà Nội	Xã Đại Hưng, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	800
883	Phạm Văn Toàn	145455524	22/6/2011	CA tỉnh Hưng yên	Vũ Xá, Kim Động, Hưng Yên	100
884	Võ Công Trúc	168310624	30/4/2007	CA tỉnh Hà Nam	Châu Sơn, Phú Lý, Hà Nam	2.200
885	Nguyễn Văn Tuệ	168124514	16/9/2004	CA tỉnh Hà Nam	Hợp Lý, Lý Nhân, Hà Nam	800
886	Nguyễn Thị Hà	112500237	22/6/2010	CA TP Hà Nội	Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội	1.200
887	Nguyễn Thị Phương	164376609	4/4/2006	CA tỉnh Ninh Bình	Ninh Giang, Hoa Lư, Ninh Bình	800
888	Phạm Thị Phương Loan	151782485	9/3/2005	CA tỉnh Thái Bình	Thụy An, Thái Thụy, Thái Bình	1.200
889	Tô Thị Loan	112274709	30/11/2005	CA tỉnh Hà Tây	Đại Hưng, Ứng Hòa, Hà Tây	1.200
890	Dương Văn Xuân	168189735	22/1/2014	CA tỉnh Hà Nam	Đồng Hòa, Kim Bang, Hà Nam	700
891	Nguyễn Văn Tân	017851394	17/12/2010	CA TP Hà Nội	Đại Hưng, Ứng Hòa, Hà Nội	100
892	Phùng Văn Cường	017251378	17/12/2010	CA TP Hà Nội	Đại Hưng, Ứng Hòa, Hà Nội	100
893	Lê Thị Loan	001180006489	08/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quang Hưng, Phú Cù, Hưng Yên	800
894	Nguyễn Thị Thu Dung	121755812	29/1/2005	CA tỉnh Bắc Giang	An Thượng, Yên Thế, Bắc Giang	1.000
895	Đoàn Thị Lợi	1122764685	30/11/2005	CA tỉnh Hà Tây	Đại Hưng, Ứng Hòa, Hà Tây	600
896	Nguyễn Thị Anh Thơ	173612009	20/3/2008	CA Thanh Hoá	Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa	1.100
897	Nguyễn Hồng Kỳ	168004448	22/12/2009	CA tỉnh Hà Nam	Hoàng Đông, Duy Tiên, Hà Nam	100
898	Phạm Văn Hùng	168122587	27/1/2010	CA tỉnh Hà Nam	Tràng An, Bình Lục, Hà Nam	800

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
899	Trịnh Thanh Thủy	121978536	19/1/2008	CA tỉnh Bắc Giang	Tân Lập, Lục Ngạn, Bắc Giang	700
900	Nguyễn Văn Linh	168409408	3/3/2009	CA tỉnh Hà Nam	Tương Lĩnh, Kim Bảng, Hà Nam	100
901	Triều Thị Thơ	082004234	7/3/2009	CA tỉnh Lạng Sơn	Đô Lương, Hữu Lũng, Lạng Sơn	100
902	Nguyễn Thủy Linh	168323120	20/1/2014	CA tỉnh Hà Nam	Xã Hợp Lý, Huyện Lý Nhân, Hà Nam	700
903	Đỗ Thị Quyển	0168046119	11/3/1999	0	Đài Cương, Kim Bảng, Hà Nam	1.100
904	Nguyễn Văn Phúc	168199720	22/2/2004	CA tỉnh Hà Nam	An Nội, Bình Lục, Hà Nam	700
905	Nguyễn Văn Hải	168312738	1/2/2007	CA tỉnh Hà Nam	Tàng An, Bình Lục, Hà Nam	700
906	Nguyễn Thành Huân	112600389	16/1/2008	CA tỉnh Hà Tây	Đội Bình, Ứng Hòa, Hà Tây	100
907	Nguyễn Văn Thiện	112479673	2/1/2008	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	700
908	Đoàn Xuân Ngọc	112240850	05/5/2011	CA TP Hà Nội	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	100
909	Nguyễn Văn Huy	168279988	21/1/2014	CA tỉnh Hà Nam	Đón Xá, Bình Lục, Hà Nam	100
910	Nguyễn Thị Thắm	113409013	24/8/2011	CA tỉnh Hòa Bình	Cao Dương, Lương Sơn, Hòa Bình	1.100
911	Đỗ Văn Hùng	168124515	17/4/2007	CA tỉnh Hà Nam	Hợp Lý, Lý Nhân, Hà Nam	700
912	Lê Quang Trung	168304879	4/01/2007	CA tỉnh Hà Nam	Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	100
913	Trần Văn Thủy	168257867	8/9/2012	CA Hà Nam	Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	900
914	Trần Văn Dự	163107532	11/3/2008	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Sơn, Nghĩa Hưng, Nam Định	100
915	Trần Đức Trọng	168233757	8/1/2014	CA tỉnh Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	100
916	Nghiêm Xuân Thành	017030291	27/12/2008	CA TP Hà Nội	Minh Tân, Phú Xuyên, Hà Nội	700

01/1/2014

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
917	Quách Thị Thuý	168302363	19/10/2006	CA tỉnh Hà Nam	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	100
918	Lê Thị Minh Thu	168233414	3/2/2005	CA tỉnh Hà Nam	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam	1.200
919	Phạm Thanh Xuân	017173436	19/5/2010	CA TP Hà Nội	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	100
920	Lê Sỹ Đức	168416845	1/12/2009	CA tỉnh Hà Nam	An Đỗ, Bình Lục, Hà Nam	100
921	Dương Đức Hoà	168448892	26/2/2010	CA tỉnh Hà Nam	Đông Hố, Kim Bảng, Hà Nam	100
922	Nguyễn Thị Lan	017251381	17/12/2010	CA TP Hà Nội	Dại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	100
923	Nguyễn Thị Thảo	017251282	17/12/2010	CA TP Hà Nội	Dại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	100
924	Đình Viết An	168339178	16/10/2013	CA tỉnh Hà Nam	Xã Yên Bắc, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam	100
925	Nguyễn Xuân Quỳnh	168320387	2/4/2007	CA tỉnh Hà Nam	Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam	700
926	Đặng Văn Minh	168139968	21/10/2011	CA tỉnh Hà Nam	Xã Trác Văn, Huyện Duy Tiên, Hà Nam	200
927	Tổng Văn Duy	162894510	11/3/2005	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng, Nam Định	100
928	Trần Văn Trung	168393656	28/2/2009	CA tỉnh Hà Nam	Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam	700
929	Đoàn Thị Miên	112240794	5/10/2005	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	700
930	Phạm Thị Tuyết	112294597	16/2/2006	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	700
931	Kim Toàn Thắng	111980891	14/7/2012	CA TP Hà Nội	Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội	700
932	Vũ Thị Phương Thuý	164435271	1/2/2007	CA tỉnh Ninh Bình	Đức Long, Nho Quan, Ninh Bình	100
933	Đỗ Thị Tâm	168240545	29/12/2004	CA tỉnh Hà Nam	Dại Cương, Kim Bảng, Hà Nam	1.100
934	Nguyễn Thị Hạnh	111689161	31/8/2010	CA TP Hà Nội	Dại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	800

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
935	Dương Thị Oanh	111993608	12/6/2003	CA tỉnh Hà Tây	Đông Lỗ, Ứng Hòa, Hà Tây	2.000
936	Nguyễn Thị Liễu	112273721	03/11/2005	CA tỉnh Hà Tây	Châu Can, Phú Xuyên, Hà Tây	1.100
937	Đặng Thị Tuyên	168040279	17/7/2009	CA tỉnh Hà Nam	Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam	700
938	Trịnh Văn Vinh	168307771	1/3/2007	CA tỉnh Hà Nam	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	100
939	Nguyễn Văn Kiên	168278478	27/8/2011	CA tỉnh Hà Nam	Đông Hòa, Kim Bảng, Hà Nam	100
940	Trần Công Hoàng	173280278	25/3/2008	CA Thanh Hoá	Nga Mỹ, Nga Sơn, Thanh Hóa	100
941	Nghiêm Thị Lan	112500443	16/1/2008	CA tỉnh Hà Tây	Đài Hưng, Ứng Hòa, Hà Tây	1.100
942	Lê Văn Nam	168175696	16/1/2014	CA tỉnh Hà Nam	Đình Xá, Phú Lý, Hà Nam	100
943	Đỗ Văn Hùng	168297431	19/1/2011	CA tỉnh Hà Nam	Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam	100
944	Phạm Thị Huyền	112500363	16/1/2008	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	800
945	Dương Thị Đình Nghi	112040431	14/4/2004	CA tỉnh Hà Tây	Đông Lỗ, Ứng Hòa, Hà Tây	700
946	Phạm Thị Hằng	017033854	18/2/2009	CA TP Hà Nội	Đông Lỗ, Ứng Hòa, Hà Nội	1.100
947	Nguyễn Thị Vân	017095879	29/10/2009	CA TP Hà Nội	Đại Hưng, Ứng Hòa, Hà Nội	100
948	Bùi Khắc Phong	164504053	9/4/2008	CA tỉnh Ninh Bình	Giã Sơn, Nho Quan, Ninh Bình	800
949	Đào Văn Quảng	145285524	17/7/2013	CA tỉnh Hưng Yên	Thị Sỹ, Tiên Lữ, Hưng Yên	1.100
950	Nguyễn Thị Oanh	168343226	10/11/2007	CA tỉnh Hà Nam	Đổng Du, Bình Lục, Hà Nam	800
951	Phùng Thanh Tiếp	112019632	28/3/2011	CA TP Hà Nội	Kim Giang, Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội	100
952	Nguyễn Hữu Đoàn	168276183	8/1/2011	CA tỉnh Hà Nam	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam	100

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
953	Vũ Văn Long	164180717	20/2/2008	CA tỉnh Ninh Bình	Ninh Giang, Hoa Lư, Ninh Bình	1.200
954	Dương Văn Kiên	112294645	19/7/2013	CA TP Hà Nội	Đông Lỗ, Ứng Hòa, Hà Nội	700
955	Đàm Quang Huy	168221121	15/12/2005	CA tỉnh Hà Nam	Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam	100
956	Đỗ Huy Khánh	112151289	21/7/2009	CA TP Hà Nội	Trung Tú, Ứng Hòa, Hà Nội	100
957	Phan Thị Hương Lan	168009752	8/9/2012	CA tỉnh Hà Nam	Thị Trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	1.100
958	Nguyễn Thị Huyền Trang	168062635	2/11/2009	CA tỉnh Hà Nam	Đại Cương, Kim Bảng, Hà Nam	600
959	Nguyễn Thị Hương	168286664	20/3/2006	CA tỉnh Hà Nam	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	100
960	Nguyễn Thị Ngọc Giang	168313089	29/1/2007	CA tỉnh Hà Nam	Ba Sao, Kim Bảng, Hà Nam	200
961	Nguyễn Văn Khoa	168236651	20/9/2014	CA tỉnh Hà Nam	Vân Xá, Kim Bảng, Hà Nam	700
962	Đoàn Thị Thơm	112359833	21/12/2006	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	200
963	Phạm Văn Bộ	163082591	20/1/2014	CA tỉnh Nam Định	Trực Thanh, Trực Ninh, Nam Định	100
964	Nguyễn Thị Duyên	017033816	18/2/2009	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	700
965	Quang Thị Vù	168426116	21/7/2009	CA tỉnh Hà Nam	Đại Cương, Kim Bảng, Hà Nam	100
966	Hoàng Thị Thương	111833669	15/9/2007	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	700
967	Hoàng Thị Hồng Nhung	017095808	29/10/2009	CA TP Hà Nội	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	700
968	Hoàng Công Chiến	168320683	5/4/2007	CA tỉnh Hà Nam	Tiên Phong, Duy Tiên, Hà Nam	700
969	Lê Hồng Kỳ	112294669	15/12/2009	CA TP Hà Nội	Đông Lỗ, Ứng Hòa, Hà Nội	200
970	Hà Văn Giang	163046063	22/3/2012	CA tỉnh Nam Định	Yên Tân, Ý Yên, Nam Định	100

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
971	Phạm Văn Thực	168384486	3/9/2008	CA tỉnh Hà Nam	Liên Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam	100
972	Nguyễn Văn Hùng	168063615	30/12/2012	CA tỉnh Hà Nam	Vân Xá, Kim Bảng, Hà Nam	800
973	Lê Văn Nghi	168251134	23/2/2011	CA tỉnh Hà Nam	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam	100
974	Nguyễn Văn Hiên	168307112	6/12/2006	CA tỉnh Hà Nam	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam	100
975	Phạm Thế Duyệt	112500334	6/11/2010	CA TP Hà Nội	Đông Lỗ, Ứng Hòa, Hà Nội	700
976	Vũ Như Hồ	112175495	14/9/2004	CA tỉnh Hà Tây	Châu Can, Phú Xuyên, Hà Tây	700
977	Đoàn Thị Thanh	112359702	21/12/2006	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	700
978	Lê Thị Cúc	168130948	11/2/2014	CA tỉnh Hà Nam	Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	700
979	Phùng Thị Thanh Thủy	112295767	27/4/2006	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	600
980	Nguyễn Thị Huyền	017062113	25/3/2009	CA TP Hà Nội	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Nội	900
981	Lê Thị Quỳnh	168102179	14/11/2000	CA tỉnh Hà Nam	Đại Cương, Kim Bảng, Hà Nam	800
982	Đỗ Thị Thoa	168585897	11/2/2014	CA tỉnh Hà Nam	Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam	700
983	Lê Thị Hồng Tươi	111959426	23/4/2003	CA tỉnh Hà Tây	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Tây	700
984	Pan Thị Lan	070789537	16/4/2008	CA Tỉnh Tuyên Quang	Phúc Sơn, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	1.100
985	Ngô Thị Hát	168320132	22/3/2007	CA tỉnh Hà Nam	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam	700
986	Trần Thị Vui	168433987	15/4/2010	CA tỉnh Hà Nam	Duy Minh, Duy Tiên, Hà Nam	1.100
987	Nguyễn Thị Thảo	168248964	16/3/2005	CA tỉnh Hà Nam	Nguyễn Lý, Lý Nhân, Hà Nam	100
988	Vũ Thị Thu Phương	168131876	22/8/2006	CA tỉnh Hà Nam	Vân Xá, Kim Bảng, Hà Nam	900

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
989	Nguyễn Thị Chúc	001183008058	11/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Đông Đình, Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội	700
990	Nông Thị Thuý Dương	095031063	4/4/2002	CA tỉnh Bắc Cạn	Huyện Tùng, TX Bắc Kạn, Bắc Kạn	700
991	Bùi Thị Diễm	164283349	7/7/2004	CA tỉnh Ninh Bình	Xích Thổ, Nho Quan, Ninh Bình	100
992	Chu Thị Tha	162213743	7/7/2012	CA tỉnh Hà Nam	Vân Xá, Kim Bảng, Hà Nam	700
993	Nguyễn Thị Đào	111591421	25/5/2012	CA TP Hà Nội	Xã Trầm Lộng, Huyện Ứng Hòa, Hà Nội	700
994	Trần Tuấn Vũ	168366520	24/1/2014	CA tỉnh Hà Nam	T13 Minh Khai, TP Phú Lý, Hà Nam	1.100
995	Lê Văn Hải	145348159	7/8/2012	CA tỉnh Hưng Yên	Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên	1.100
996	Vũ Quang Tường	1111948885	18/1/2002	CA tỉnh Hà Tây	Châu Can, Phú Xuyên, Hà Tây	100
997	Hoàng Hải Hưng	112040367	29/10/2011	CA TP Hà Nội	Trầm Lộng, Ứng Hòa, Hà Nội	900
998	Hoàng Xuân Danh	168149579	19/7/2010	CA tỉnh Hà Nam	Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam	100
999	Cao Hữu Long	168275440	18/1/2014	CA tỉnh Hà Nam	Nhân Nghĩa, Lý Nhân, Hà Nam	100
1000	Đoàn Văn Hùng	112295773	15/6/2013	CA TP Hà Nội	Xã Kim Đường, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	700
1001	Hoàng Thị Hồng Cẩm	017281229	27/4/2011	CA TP Hà Nội	Xã Kim Đường, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội	200
1002	Nguyễn Thị Thanh Hằng	017281224	27/4/2011	CA TP Hà Nội	Kim Đường, Ứng Hòa, Hà Nội	200
1003	Nguyễn Ngọc Quỳnh	145395801	2/5/2008	CA tỉnh Hưng Yên	Vũ Xá, Kim Động, Hưng Yên	200
1004	Nguyễn Ngọc Quýết	017220646	22/9/2010	CA TP Hà Nội	Vân Nhân, Phú Xuyên, Hà Nội	800
1005	Nguyễn Phú Cảnh	017109695	3/2/2010	CA TP Hà Nội	Chuyên Mỹ, Phú Xuyên, Hà Nội	400
1006	Nguyễn Ngọc Yên	151650016	28/4/2010	CA tỉnh Thái Bình	Tây Đô, Hưng Hà, Thái Bình	200

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
1007	Nguyễn Văn Hậu	145543056	17/3/2009	CA tỉnh Hưng Yên	Quang Hưng, Phù Cừ, Hưng Yên	600
1008	Nguyễn Tiến Nam	168312755	06/3/2010	CA tỉnh Hà Nam	Tràng An, Bình Lục, Hà Nam	700
1009	Phạm Văn Nhung	010387243	27/7/2004	CA TP Hà Nội	3-M15 Tập thể Mai Hương, Bạch Mai, Hà Nội	3.800
1010	Nguyễn Thanh Hải	010697998	14/3/2009	CA TP Hà Nội	276 Tổ 11 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	3.400
1011	Trần Việt Dũng	012048881	2/8/2011	CA TP Hà Nội	P313 - C4 Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội	3.200
1012	Nguyễn Chí Hiền	011677163	14/3/2009	CA TP Hà Nội	13 Ngõ Mai Hương, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.700
1013	Nguyễn Minh Hiền	011060763	25/3/2009	CA TP Hà Nội	77 Tổ 25 Đoàn Kết, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.200
1014	Nguyễn Đình Dầu	011555969	29/11/2001	CA TP Hà Nội	49 Tổ 34, Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	3.900
1015	Nguyễn Đức Cường	010416964	22/10/2009	CA TP Hà Nội	7P17 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	4.700
1016	Nguyễn Anh Tuấn	010753269	28/10/2010	CA TP Hà Nội	TT Cơ khí Lương Thực, Tổ 61, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	3.400
1017	Nguyễn Quốc Hạnh	010336592	10/5/2012	CA TP Hà Nội	13 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.200
1018	Phạm Phú Cường	011423844	23/5/2008	CA TP Hà Nội	41A Ngõ Quỳnh, Thanh Nhân, Hà Nội	4.700
1019	Bùi Văn Hùng	011031871	29/3/2008	CA TP Hà Nội	Xóm 5 Giáp Nhị, Thịnh Liệt, Hà Nội	3.700
1020	Bùi Đăng Phi	011186066	20/9/2006	CA TP Hà Nội	Tổ 12 Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	3.700
1021	Lê Thành Viên	011512524	25/3/2009	CA TP Hà Nội	24 Nguyễn Huy Tự, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.600
1022	Nguyễn Thế Hùng	011169305	16/9/2005	CA TP Hà Nội	Tổ 10 Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	4.900
1023	Trần Thị Bích Ngọc	011066455	18/11/2004	CA TP Hà Nội	25H2 TT Tương Đình, Hoàng Mai, Hà Nội	3.800
1024	Vũ Hồng Thanh	011104356	9/11/2007	CA TP Hà Nội	09 Lô 6 Tổ 75 Phường Hoàng Văn Thụ, Hà Nội	3.200

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
1025	Hoàng Văn Tiến	010304578	23/7/2009	CA TP Hà Nội	Số 20 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.400
1026	Cung Mạnh Thắng	011762197	15/7/2010	CA TP Hà Nội	P6-K6 Tổ 16 Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	3.400
1027	Bào Quang Kiên	001079001841	12/6/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	43 Tổ 19 Khuương Thượng, Đống Đa, Hà Nội	2.200
1028	Đỗ Đăng Cường	001079005293	30/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.200
1029	Nguyễn Thanh Sơn	001078005374	01/6/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 1 Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội	2.700
1030	Trịnh Văn Nghĩa	013444985	12/7/2011	CA TP Hà Nội	Tổ 27, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	2.800
1031	Vũ Quang Huy	001076006951	03/9/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	95/99 Đức Giang, tổ 29 Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội	2.000
1032	Nguyễn Thành Trung	011944103	16/1/2010	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	2.200
1033	Đỗ Sông Biển	001078004520	30/3/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
1034	Đặng Xuân An	151365259	15/1/2009	CA Thái Bình	Vũ Trung, Kiến Xương, Thái Bình	3.000
1035	Vũ Văn Hoàng	001083001445	14/3/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 6, Yên Sở, Hoàng Mai, Hà Nội	2.800
1036	Lê Xuân Dương	013393589	5/3/2011	CA TP Hà Nội	Tổ 34 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội	3.000
1037	Nguyễn Tuấn Anh	012409204	6/2/2001	CA TP Hà Nội	X13 Lĩnh Nam, Thanh Trì, Hà Nội	3.000
1038	An Việt Hưng	012018411	5/7/2002	CA TP Hà Nội	Khu Chợ Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	2.800
1039	Tạ Tuấn Nghĩa	011953221	20/10/2005	CA TP Hà Nội	TT XNXD Số 3 Tà Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	1.800
1040	Lưu Anh Tuấn	012291555	6/4/2006	CA TP Hà Nội	P504-A1 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Hà Nội	2.000
1041	Lê Hùng Sơn	001085004230	15/12/2014	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xóm 1 Tổ 16, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	2.000
1042	Nguyễn Văn Thành	112019246	9/7/2003	CA Hà Tây	Đại Hùng, Ứng Hòa, Hà Tây	1.900

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
1043	Nguyễn Vũ Cương	001083007612	4/5/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.600
1044	Nguyễn Văn Đức	001085006000	22/4/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Kim Quy, Minh Tân, Phú Xuyên, Hà Nội	1.700
1045	Nguyễn Huy Phương	012501836	28/3/2002	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	2.700
1046	Phạm Minh Hải	012560677	31/12/2008	CA TP Hà Nội	Thôn 1 Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	1.100
1047	Đào Thị Phương	012449468	31/5/2001	CA TP Hà Nội	219 C8, Quỳnh Mai, Hà Nội	1.900
1048	Đinh Quang Anh	012549451	26/8/2002	CA TP Hà Nội	Hầu Trung, Hữu Hòa, Thanh Trì, Hà Nội	1.500
1049	Nguyễn Công Tùng	112246067	13/3/2010	CA TP Hà Nội	Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Nội	1.000
1050	Nguyễn Văn Trọng	121643009	11/9/2003	CA tỉnh Bắc Giang	Đông Long, Ngọc Thiện, Tân Yên, Bắc Giang	1.900
1051	Trần Trọng Sơn	012347240	6/7/2013	CA TP Hà Nội	Tập thể Pìn Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	1.600
1052	Đỗ Văn Huy	050595100	2/5/2013	CA tỉnh Sơn La	Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La	1.300
1053	Nguyễn Văn Thông	012829416	28/9/2007	CA TP Hà Nội	Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội	2.000
1054	Phạm Quốc Tuyển	012481717	24/10/2001	CA TP Hà Nội	Vĩnh Ninh, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	1.500
1055	Nghiêm Văn Thành	001088006626	02/7/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Du Đông, Đại Hưng, Ứng Hòa, Hà Nội	1.500
1056	Nguyễn Kim Diện	112209876	10/3/2005	CA tỉnh Hà Tây	Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Tây	1.300
1057	Trần Tắt Tiến	168264347	22/9/2011	CA tỉnh Hà Nam	Hòa Hậu, Lý Nhân, Hà Nam	1.500
1058	Nguyễn Văn Quyết	173297014	21/11/2013	CA Thanh Hoá	Xã Hà Bình, Hà Trung, Thanh Hóa	200
1059	Nguyễn Thị Thoan	112220255	28/11/2013	CA TP Hà Nội	Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội	1.100
1060	Phạm Văn Quang	013198365	23/5/2009	CA TP Hà Nội	TT Công Ty XDNN Cổ Bi, Gia Lâm, Hà Nội	1.400

TT	Họ và tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần
1061	Đặng Duy Hiếu	168289940	19/5/2006	CA tỉnh Hà Nam	Bắc Lý, Lý Nhân, Hà Nam	200
1062	Hà Văn Quý	151445801	18/11/2005	CA tỉnh Thái Bình	Kim Trung, Hưng Hà, Thái Bình	200
1063	Lê Ngọc Dũng	172435285	3/3/2002	CA Thanh Hoá	Thị trấn Vân Du, Thạch Thành, Thanh Hóa	1.100
1064	Đỗ Văn Thiện	163107542	11/3/2008	CA tỉnh Nam Định	Nghĩa Sơn, Nghĩa Hưng, Nam Định	1.100
1065	Vũ Xuân Thắng	151506229	8/2/2012	CA Thái Bình	Xóm 1, xã Thái Hòa, Thái Thụy, Thái Bình	1.200
	Tổng					14.300.000

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Đức

